

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP
NGÀNH LUẬT

HẢI PHÒNG - 2022

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG**

**PHÁP LUẬT VỀ CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG
VÀ THỰC TIỄN TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TẠI
PHƯỜNG AN BIÊN, QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ
HẢI PHÒNG**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH LUẬT**

**Sinh viên : Hoàng Thị Tuyết Mây
Giảng viên hướng dẫn: Ths. Vũ Thị Thanh Lan**

HẢI PHÒNG – 2022

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Hoàng Thị Tuyết Mây

Mã SV: 1717905011

Lớp : PLH2101

Ngành : Luật

Tên đề tài: Pháp luật về chính quyền địa phương và thực tiễn tổ chức hoạt động tại phường An Biên quận Lê Chân Thành phố Hải Phòng

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp:

- *Thứ nhất*, làm rõ cơ sở lý luận về tổ chức và hoạt động Chính quyền địa phương ở phường;

- *Thứ hai*, phân tích, đánh giá thực trạng tổ chức và hoạt động của chính quyền tại phường An Biên, quận Lê Chân qua đó rút ra các kết luận đánh giá và kinh nghiệm đúc kết;

- *Thứ ba*, xây dựng và đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của Chính quyền địa phương ở phường.

2. Các tài liệu, số liệu cần thiết:

- Luật Tổ chức HĐND và UBND, năm 2003.

- Hiến pháp nước Cộng hòa phường hội chủ nghĩa Việt Nam, năm 2013.

- Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật cán bộ, công chức, viên chức năm 2019.

- Luật Giám sát hoạt động của Quốc Hội và HĐND, năm 2015.

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

- Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019.

- Báo cáo kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh phường năm 2021.

- Báo cáo tổng kết Tổng kết hoạt động của UBND phường An Biên nhiệm kỳ 2016-2021, phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2021-2026.

- Báo cáo tổng kết Tổng kết hoạt động của HĐND phường An Biên nhiệm kỳ 2016-2021, phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2021-2026.

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp:

- Phường An Biên, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Họ và tên: Vũ Thị Thanh Lan.

Học hàm, học vị : Thạc sỹ.

Cơ quan công tác : Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng.

Nội dung hướng dẫn: *“Pháp luật về chính quyền địa phương và thực tiễn tổ chức hoạt động tại phường An Biên quận Lê Chân Thành phố Hải Phòng”.*

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 14 tháng 03 năm 2022

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 18 tháng 06 năm 2022

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Giảng viên hướng dẫn

Hoàng Thị Tuyết Mây

Hải Phòng, ngày tháng năm 2022

XÁC NHẬN CỦA KHOA

MỤC LỤC

DANH MỤC VIẾT TẮT

LỜI MỞ ĐẦU	1
Chương 1: PHÁP LUẬT VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG	2
CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG.....	2
1.1. Lược sử phát triển của chế định pháp luật về chính quyền địa phương:	2
1.2. Khái niệm về chính quyền địa phương:	4
1.2.1. Khái niệm chính quyền địa phương:	4
1.2.2. Khái niệm chính quyền địa phương cấp phường:	6
1.3. Vị trí, vai trò của tổ chức chính quyền địa phương cấp phường:	7
1.4. Tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương cấp phường theo pháp luật hiện hành:	10
1.4.1. Hội đồng nhân dân cấp phường:	10
1.4.2. Ủy ban nhân dân cấp phường:.....	16
Chương 2:	24
THỰC TRẠNG TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG Ở PHƯỜNG AN BIÊN, QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG	24
2.1. Đặc điểm chung:.....	24
2.2. Tổ chức và hoạt động của HĐND phường An Biên:.....	25
2.2.1. Tổ chức của HĐND phường:	25
2.2.2. Hoạt động của HĐND phường:	26
2.3. Tổ chức và hoạt động của UBND phường An Biên:	32
2.3.1. Tổ chức của UBND phường:	32
2.3.2. Hoạt động của UBND phường:.....	33
Chương 3: MỘT SỐ ĐỀ XUẤT HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG CẤP PHƯỜNG - TỪ THỰC TIỄN PHƯỜNG AN BIÊN, QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG.....	37
3.1. Các yếu tố ảnh hưởng đến tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương ở phường nói chung:.....	37

3.1.1. Yếu tố khách quan:.....	37
3.1.2. Yếu tố chủ quan:	38
3.2. Những tồn tại trong tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương từ thực tiễn của phường An Biên :	39
3.2.1. Đối với HĐND phường:.....	39
3.2.2. Đối với UBND phường:.....	41
3.3. Giải pháp hoàn thiện tổ chức và đổi mới hoạt động của chính quyền địa phương ở phường:	46
3.3.1. Định hướng hoàn thiện:.....	46
3.3.2. Nhóm giải pháp chung:	49
KẾT LUẬN	58
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	60

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

CP : Chính phủ.

TT : Thông tư

BNV : Bộ Nội vụ

CQĐP : Chính quyền địa phương

UBND : Ủy ban nhân dân

HĐND : Hội đồng nhân dân

KCT : Không chuyên trách

TDP : Tổ dân phố

Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Chính quyền địa phương năm 2019 : Luật tổ chức chính quyền địa phương.

LỜI MỞ ĐẦU

Thuật ngữ “chính quyền địa phương” thường được hiểu là những đơn vị của chính quyền trực tiếp cung cấp dịch vụ cho công dân tại cấp trung gian thấp và thấp nhất. Ở một số nước trên thế giới, các đơn vị chính quyền địa phương đã có quyền tự trị từ rất lâu trước khi các quốc gia đó được thành lập với cơ cấu tổ chức chính quyền như hiện nay và do đó, không cần sự phân cấp thẩm quyền từ cấp chính quyền cao hơn cho các đơn vị này. Tại một số nước có cơ cấu nhà nước đơn nhất, chính quyền địa phương thi hành quyền lực của mình theo nguyên tắc quyền lực của chính quyền cấp dưới do chính quyền Trung ương trực tiếp ủy nhiệm, và cấp trung ương có thể bãi bỏ việc ủy nhiệm đó. Tại một số nước thuộc hệ thống đơn nhất khác, chính quyền địa phương hoạt động theo nguyên tắc thẩm quyền chung và trên nguyên tắc được phép thực thi những thẩm quyền không thuộc chính quyền Trung ương.

Khác với tự quản địa phương của một số nước, chính quyền địa phương của Việt Nam là một bộ phận hợp thành của chính quyền nhà nước thống nhất, bao gồm các cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương do nhân dân địa phương trực tiếp bầu ra và các cơ quan, tổ chức khác được thành lập trên cơ sở các cơ quan quyền lực nhà nước này theo quy định của pháp luật nhằm quản lý các lĩnh vực của đời sống xã hội ở địa phương, trên cơ sở nguyên tắc tập trung dân chủ và kết hợp hài hòa giữa lợi ích nhân dân địa phương với lợi ích chung của cả nước.

Với nội dung khóa luận “*Pháp luật về chính quyền địa phương và thực tiễn tổ chức hoạt động tại phường An Biên quận Lê Chân Thành phố Hải Phòng*”, em mong muốn góp phần làm rõ hơn về tổ chức, hoạt động của chính quyền địa phương ở cấp phường tại Việt Nam.

Chương 1:
PHÁP LUẬT VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG

1.1. Lược sử phát triển của chế định pháp luật về chính quyền địa phương:

Trong hệ thống bộ máy nhà nước ở nước ta, cấp phường (hay cấp xã nói chung) là cấp chính quyền cơ sở có vị trí, vai trò rất quan trọng. Phường là điểm cuối cùng của hệ thống chính quyền nhà nước, là nơi hàng ngày chính quyền gần bó, tiếp xúc mật thiết với nhân dân, mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đều bắt nguồn từ đây và cũng chính từ đây các chủ trương, chính sách đó đi vào cuộc sống. Sự hình thành và phát triển của Chính quyền địa phương qua các thời kỳ lịch sử của đất nước có thể phân thành 5 giai đoạn, mỗi giai đoạn như sau:

Giai đoạn thứ nhất: Từ sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đến năm 1960. Đây là giai đoạn đầu tiên của quá trình xây dựng chính quyền sau khi nước ta giành độc lập. Giai đoạn này Hiến pháp năm 1946 được ban hành và quy định chính quyền địa phương ở Việt Nam gồm có: Hội đồng nhân và Ủy ban hành chính. Hội đồng nhân dân, một thiết chế của chính quyền địa phương được tổ chức ở cấp xã, cấp tỉnh; cấp bộ và cấp huyện không có thiết chế Hội đồng nhân dân. Ủy ban hành chính được tổ chức ở các cấp chính quyền địa phương.

Trong giai đoạn này, đã có sự phân biệt tương đối rạch ròi giữa chính quyền nông thôn và chính quyền đô thị; cấp huyện là cấp trung gian, không có HĐND; vai trò của Ủy ban hành chính được đề cao; cơ cấu tổ chức gọn nhẹ. Chính quyền lúc bấy giờ gồm HĐND và Ủy ban hành chính, trong đó HĐND là cơ quan quyền lực do dân cử ra, bầu ra Ủy ban hành chính và Ủy ban hành chính chịu trách nhiệm trước HĐND; các cơ quan chuyên môn đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Ủy ban hành chính.

Giai đoạn thứ hai: Từ 1960 đến 1980, là giai đoạn có khá nhiều nét đặc biệt trong tổ chức và hoạt động của Chính quyền địa phương để bảo đảm song song hai nhiệm vụ: vừa xây dựng kinh tế, xây dựng nhà nước xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, vừa thực hiện công cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam thống nhất đất nước. Tổ chức và hoạt động của chính quyền thể hiện rõ nguyên tắc tập quyền xã hội chủ nghĩa; pháp luật đề cao vai trò của HĐND; cơ cấu tổ chức có xu hướng tăng mạnh so với trước đây; không có sự phân biệt chính quyền đô thị và nông thôn, nhưng ở các khu vực miền núi có nhiều dân tộc thiểu số sinh sống

được thành lập các khu tự trị. Cụ thể Hiến pháp năm 1959 quy định: Chính quyền địa phương được tổ chức tại cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã và bổ sung quy định thành lập khu tự trị. Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính được tổ chức ở các cấp chính quyền địa phương và khu tự trị.

Tuy nhiên cùng với nó là chế độ bao cấp và sản xuất theo kế hoạch từ trên xuống, dẫn đến nạn quan liêu, tham nhũng trong bộ máy quản lý cấp dưới, quyền làm chủ của nhân dân bị xâm phạm.

Giai đoạn thứ ba: Từ 1980 đến 1992, là giai đoạn tiến hành xây dựng xã hội chủ nghĩa trong cả nước. Hiến pháp năm 1980 quy định số cấp chính quyền địa phương vẫn giữ nguyên 03 cấp; nhưng bỏ quy định thành lập khu tự trị và đổi tên Ủy ban hành chính thành Ủy ban nhân dân. Đặc trưng của giai đoạn này là việc tổ chức và hoạt động của Chính quyền địa phương theo mô hình của Liên-Xô (cũ); chỉ các cơ quan do nhân dân trực tiếp bầu ra mới được thừa nhận là cơ quan quyền lực nhà nước; triệt để tuân thủ nguyên tắc tập quyền xã hội chủ nghĩa; tổ chức chính quyền ở các cấp cơ bản giống nhau... Do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan nên Chính quyền địa phương giai đoạn này không được phát huy, dân chủ trở nên hình thức. Tổ chức và hoạt động của Chính quyền địa phương đều rập khuôn theo chính quyền Trung ương. Tình hình đó dẫn đến chính quyền cấp phường rơi vào tình trạng lúng túng về phương thức hoạt động. Để khắc phục những khiếm khuyết đó, Nhà nước đã có những văn bản quy định nhiệm vụ, chức năng của các cấp chính quyền địa phương.

Giai đoạn thứ tư: Từ 1992 đến 2013. Với sự nhận thức mới về bộ máy nhà nước, xây dựng nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa nên các cấp Chính quyền địa phương đã chủ động, sáng tạo hơn, phát huy dân chủ nhiều hơn trong tổ chức và hoạt động. Hiến pháp năm 1992 quy định về tổ chức chính quyền địa phương có 03 cấp: Cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã. Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003 đã cụ thể hóa "Hiến pháp 92" về quy định các cấp chính quyền địa phương khác nhau về phạm vi, mức độ cụ thể về các nhiệm vụ, quyền hạn; Hội đồng nhân dân các cấp có chức năng quyết định, giám sát; Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện chức năng quản lý hành chính nhà nước tại các địa phương trên địa bàn quản lý. Điểm khác biệt của các cấp chính quyền địa phương thể hiện rõ nét tại cấp huyện là cấp trung gian và cấp phường (xã, phường, thị trấn) có sự lồng ghép một số lĩnh vực quản lý nhà nước gần nhau.

Giai đoạn thứ năm: Từ năm 2013 đến nay. Với Hiến pháp mới 2013 và sự ra đời của Luật Tổ chức Chính quyền địa phương 2015; Luật sửa đổi, bổ sung

một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019 (sau đây gọi chung là Luật Tổ chức chính quyền địa phương). Chính quyền địa phương đã có nhiều đổi mới cả về tổ chức và hoạt động. Việc phân cấp, phân quyền và ủy quyền tuy vẫn còn nhiều lúng túng và có nhiều vấn đề cần rút kinh nghiệm, chỉnh sửa, bổ sung, song đã cơ bản bảo đảm thiết lập các nguyên tắc về tính chất, vị trí, chức năng, nhiệm vụ của chính quyền địa phương và các cơ quan trong bộ máy chính quyền địa phương tương đối ổn định, phù hợp với tính chất có hiệu lực lâu dài của Hiến pháp, khắc phục những vướng mắc, hạn chế trong tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương trong thời gian qua và là cơ sở Hiến định để cụ thể hóa trong Luật tổ chức chính quyền địa phương đồng thời đã phân nào “cởi trói” cho chính quyền địa phương, nhất là đối với cấp phường nói riêng và cấp xã nói chung.

Như vậy, qua các giai đoạn phát triển, mô hình tổ chức và hoạt động của Chính quyền địa phương ở nước ta mang những đặc trưng riêng. Thực tiễn cũng đã chỉ ra được những điểm hợp lý, những bài học kinh nghiệm rất có giá trị cho quá trình nghiên cứu, xây dựng một mô hình tổ chức Chính quyền địa phương hoạt động có hiệu lực, hiệu quả trong thời gian tới.

1.2. Khái niệm về chính quyền địa phương:

1.2.1. Khái niệm chính quyền địa phương:

Ở nước ta từ trước đến nay, thuật ngữ “chính quyền địa phương” được sử dụng tương đối rộng rãi và phổ biến trong các văn kiện của Đảng, các văn bản pháp luật của Nhà nước, các sách báo chính trị pháp lý, cũng như các bài phát biểu của Lãnh đạo Đảng và Nhà nước ở Trung ương và địa phương.

Trong Hiến pháp năm 1992, chương nói về chính quyền địa phương có tên gọi là: Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân.

Đến Hiến pháp năm 2013, tên gọi của chương này được đổi tên thành Chính quyền địa phương. Theo quy định tại Điều 111 Hiến pháp năm 2013: Chính quyền địa phương được tổ chức ở các đơn vị hành chính của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Cấp chính quyền địa phương gồm có Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được tổ chức phù hợp với đặc điểm nông thôn, đô thị, hải đảo, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt do luật quy định.

Như vậy, Hiến pháp đã chỉ rõ: Chính quyền địa phương, về cơ bản bao gồm 2 cơ quan: Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, trong đó:

- Hội đồng nhân dân là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân địa phương, do nhân dân

địa phương bầu ra, chịu trách nhiệm trước nhân dân địa phương và cơ quan nhà nước cấp trên.

- Ủy ban nhân dân ở cấp chính quyền địa phương do Hội đồng nhân dân cùng cấp bầu là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân, cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân và cơ quan hành chính nhà nước cấp trên.

Tuy nhiên, Hiến pháp đã nêu rõ: cấp chính quyền địa phương được tổ chức phù hợp với đặc điểm nông thôn, đô thị, hải đảo, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt do luật định. Điều đó có nghĩa là, ở đâu được coi là cấp chính quyền thì chính quyền ở đó bao gồm Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, còn ở đâu không được coi là cấp chính quyền thì sẽ có cơ quan hành chính thực hiện nhiệm vụ quản lý hành chính và dịch vụ công tại địa bàn. Với cách quy định này, Hiến pháp đã mở ra những khả năng đổi mới một bước quan trọng trong tổ chức chính quyền địa phương trên cơ sở kế thừa kết quả thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân quận, huyện, phường theo tinh thần Nghị quyết số 26 của Quốc hội và thí điểm tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian vừa qua. Quy định của Hiến pháp về chính quyền địa phương đã được Nhà nước cụ thể hóa trong các luật: Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019; Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2015...

Tại điểm 2 và 3 Điều 4 Tổ chức chính quyền địa quy định tổ chức chính quyền địa phương ở các đơn vị hành chính như sau:

- Chính quyền địa phương ở nông thôn gồm chính quyền địa phương ở tỉnh, huyện, xã.

- Chính quyền địa phương ở đô thị gồm chính quyền địa phương ở thành phố trực thuộc Trung ương, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương, phường, thị trấn.

Như vậy chính quyền địa phương ở nông thôn gồm chính quyền địa phương ở tỉnh; chính quyền địa phương ở huyện; chính quyền địa phương ở xã. Trong đó:

Chính quyền địa phương ở đô thị gồm chính quyền địa phương ở thành phố trực thuộc trung ương (hoặc thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương); chính quyền địa phương ở Quận; chính quyền địa phương ở phường.

Tại điều Điều 72. Luật tổ chức chính quyền địa phương còn quy định. Chính quyền địa phương ở hải đảo:

1. Tùy theo điều kiện địa lý, dân cư, yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, các đảo, quần đảo có thể được tổ chức thành các đơn vị hành chính quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 2 của Luật tổ chức chính quyền địa phương.

- Việc tổ chức đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt tại địa bàn hải đảo thực hiện theo quy định tại Chương V của Luật tổ chức chính quyền địa phương.

- Tại đơn vị hành chính cấp huyện ở hải đảo tổ chức cấp chính quyền địa phương gồm có Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân. Trường hợp đơn vị hành chính cấp huyện ở hải đảo chia thành các đơn vị hành chính cấp xã thì tại đơn vị hành chính cấp xã tổ chức cấp chính quyền địa phương, trừ trường hợp cụ thể Quốc hội quy định không phải là cấp chính quyền địa phương. Cấp chính quyền địa phương tại đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện ở hải đảo gồm có Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân.

- Việc tổ chức các cơ quan thuộc chính quyền địa phương ở địa bàn hải đảo thực hiện theo quy định của Chính phủ.

Tại Điều 73 Luật tổ chức chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt:

- Việc tổ chức chính quyền địa phương, nhiệm vụ, quyền hạn và nguyên tắc tổ chức, phương thức hoạt động của chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt do Quốc hội quy định khi thành lập đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt đó.

Trên đây khóa luận đã trình bày khái niệm về chính quyền địa phương và các cấp chính quyền địa phương ở các đơn vị hành chính của nước ta. Sau đây khóa luận sẽ tập trung đi sâu vào nghiên cứu, phân tích chính quyền địa phương cấp phường.

1.2.2. Khái niệm chính quyền địa phương cấp phường:

Chính quyền địa phương cấp phường là chính quyền cấp thấp nhất trong hệ thống chính quyền nhà nước từ trung ương đến địa phương, bao gồm HĐND cấp phường là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí nguyện vọng và lợi ích của nhân dân ở cơ sở do nhân ở phường trực tiếp bầu ra và UBND cấp phường do HĐND thành lập nhằm quản lý các lĩnh vực của đời sống xã hội ở địa phương và hướng dẫn nhân dân thực hiện các hoạt động tự

quản ở cơ sở trên cơ sở nguyên tắc tập trung dân chủ và kết hợp hài hòa giữa lợi ích nhân dân địa phương và lợi ích chung của cả nước.

Chính quyền địa phương cấp phường gồm hai phân hệ cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương là HĐND phường và cơ quan hành chính nhà nước là UBND phường. Cơ quan hành chính địa phương cấp phường, gọi là UBND phường, do HĐND phường bầu ra nhằm quản lý các lĩnh vực của đời sống xã hội ở địa phương, trên cơ sở nguyên tắc tập trung dân chủ và kết hợp hài hòa giữa lợi ích nhân dân địa phương với lợi ích chung của cả nước; đứng đầu là Chủ tịch UBND phường.

Trong nhiều văn bản của Đảng và Nhà nước ta, khái niệm chính quyền địa phương được sử dụng để chỉ tổ chức và hoạt động của hai cơ quan là HĐND và UBND. Hiện nay, theo quy định của Hiến pháp 2013 cấp chính quyền địa phương gồm có HĐND và UBND được tổ chức phù hợp với đặc điểm nông thôn, đô thị, hải đảo, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt do luật định. Và căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2015 thì HĐND phường là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất ở địa phương cấp phường, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân, do nhân dân ở phường đó bầu ra, chịu trách nhiệm trước nhân dân địa phương đó và cơ quan nhà nước cấp trên.

HĐND phường quyết định các vấn đề của địa phương đó theo luật định; giám sát việc tuân thủ Hiến pháp và pháp luật ở địa phương và việc thực hiện nghị quyết của HĐND ở địa phương đó. UBND phường do HĐND phường bầu ra, là cơ quan chấp hành của HĐND, cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương đó, chịu trách nhiệm trước HĐND và cơ quan hành chính nhà nước cấp trên (UBND quận). UBND tổ chức việc thi hành Hiến pháp và pháp luật ở địa phương, tổ chức thực hiện nghị quyết của HĐND và thực hiện các nhiệm vụ do cơ quan nhà nước cấp trên giao.

Ngoài ra, HĐND và UBND phường thực hiện chế độ thông báo tình hình địa phương mình cho Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân cùng cấp, lắng nghe ý kiến, kiến nghị của các tổ chức này về xây dựng chính quyền và phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, động viên nhân dân cùng nhà nước thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh ở địa phương.

1.3. Vị trí, vai trò của tổ chức chính quyền địa phương cấp phường:

Chính quyền địa phương cấp phường ở Việt Nam có vai trò hai mặt. Một mặt với tư cách là một bộ phận cấu thành của bộ máy nhà nước thống nhất, chính quyền cấp phường thay mặt nhà nước tổ chức quyền lực, thực thi nhiệm

vụ quản lý trên địa bàn lãnh thổ của phường đó. Mặt khác, Chính quyền địa phương ở phường do nhân dân phường đó bầu ra để thực hiện các nhiệm vụ ở địa phương nhằm phục vụ nhu cầu của nhân dân phường trên cơ sở các quy định của Hiến pháp, pháp luật và các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên. Vai trò này thể hiện trên nguyên tắc tập trung dân chủ trong tổ chức và hoạt động của cơ quan nhà nước. Trong đó, tập trung thống nhất là yếu tố có tính chủ đạo. Tư tưởng cơ bản trong tổ chức chính quyền địa phương theo nguyên tắc đó vừa đảm bảo sự tập trung thống nhất, vừa phát huy vai trò chủ động, tích cực của cấp phường.

Theo quy định của Hiến pháp năm 2013, Chính quyền địa phương được tổ chức ở các đơn vị hành chính của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Cấp chính quyền địa phương gồm có HĐND và UBND được tổ chức phù hợp với đặc điểm nông thôn, đô thị, hải đảo, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt do luật định. (Điều 111). Theo đó, chính quyền cấp phường bao gồm: HĐND và UBND cấp phường. Đây là cấp chính quyền có số lượng lớn nhất và có đặc điểm tự nhiên, kinh tế - xã hội đa dạng nhất trong các loại hình đơn vị hành chính ở nước ta hiện nay. Chính quyền cấp phường là cầu nối giữa nhà nước với các tổ chức và cá nhân trong phường, đại diện cho nhà nước, để thực thi quyền lực nhà nước, triển khai, tổ chức thực hiện những chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước ở phường.

*** Vị trí, vai trò của HĐND cấp phường:**

Theo quy định của Hiến pháp Việt Nam năm 2013: HĐND là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân, do Nhân dân địa phương bầu ra, chịu trách nhiệm trước Nhân dân địa phương và cơ quan nhà nước cấp trên. HĐND quyết định các vấn đề của địa phương theo quy định của pháp luật; giám sát việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật ở địa phương và việc thực hiện nghị quyết của HĐND. Bên cạnh đó, theo Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015: HĐND gồm các đại biểu HĐND do cử tri ở địa phương bầu ra, là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân, chịu trách nhiệm trước Nhân dân địa phương và cơ quan nhà nước cấp trên. Như vậy, Hiến pháp năm 2013 và Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015 đã khẳng định vị trí quan trọng của HĐND trong bộ máy nhà nước ở địa phương.

Theo đó, HĐND vừa là cơ quan quyền lực Nhà nước, vừa là cơ quan có tính chất đại diện của nhân dân địa phương. Hai tính chất này gắn bó hữu cơ với nhau, làm nên bản chất, vị trí và vai trò quan trọng của HĐND. Tính đại diện

của HĐND thể hiện ở chỗ nó là cơ quan duy nhất ở địa phương do nhân dân địa phương trực tiếp bầu ra để đại diện cho tiếng nói, tâm tư, nguyện vọng của họ. Hiến pháp 2013 và Luật tổ chức Chính quyền địa phương 2015 đã quy định trực tiếp HĐND là cơ quan đại diện cho ba yếu tố quan trọng nhất của nhân dân là ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ. Cả ba yếu tố quan trọng này là nguồn gốc tạo quyền lực cho HĐND, là điều kiện bảo đảm cho HĐND hoạt động hiệu quả. Tính quyền lực nhà nước của HĐND thể hiện qua việc nhân dân trực tiếp trao quyền thay mặt mình bằng bầu ra HĐND để thực hiện quyền lực Nhà nước và quyết định các vấn đề quan trọng ở địa phương.

Với tư cách là cơ quan đại diện, nếu thực hiện tốt chức năng của mình, HĐND sẽ phát huy được vai trò trong việc tiếp thu, phản ánh những vấn đề từ thực tiễn cuộc sống đến các cấp chính quyền; giám sát được các hoạt động của các cơ quan hữu quan liên quan. Tuy nhiên việc thực hiện chức năng này trên thực tế là rất hạn chế do đa phần đại biểu HĐND là kiêm nhiệm, nếu đại biểu HĐND làm việc chuyên trách và được đảm bảo các điều kiện hoạt động cần thiết thì những nhiệm vụ trên sẽ được quan tâm thực hiện thường xuyên, có hiệu quả hơn. Đây là vấn đề cần được quan tâm đúng mức để hiệu quả hoạt động của HĐND tương xứng với vị trí, vai trò của mình.

Tóm lại: Hội đồng nhân dân là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân, do Nhân dân địa phương bầu ra, chịu trách nhiệm trước Nhân dân địa phương và cơ quan nhà nước cấp trên.

Hội đồng nhân dân quyết định các vấn đề của địa phương do luật định; giám sát việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật ở địa phương và việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân.

*** Vị trí, vai trò của UBND cấp phường:**

Xét về địa vị pháp lý của UBND, chúng ta có thể đề cập đến với hai tư cách: là cơ quan chấp hành của HĐND, là cơ quan hành chính Nhà nước ở địa phương. Với tư cách là cơ quan chấp hành của HĐND, UBND chịu trách nhiệm chấp hành Hiến pháp, luật, các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của HĐND cùng cấp nhằm bảo đảm thực hiện chủ trương, biện pháp phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh và thực hiện các chính sách khác trên địa bàn. Với tư cách là cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, UBND thực hiện chức năng quản lý nhà nước ở địa phương, góp phần bảo đảm sự chỉ đạo, quản lý thống nhất trong bộ máy hành chính nhà nước từ trung ương tới cơ sở.

Có thể thấy rằng, cũng như các cơ quan Nhà nước khác, trong mọi hoạt động của mình, HĐND và UBND phường phải chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng và chịu sự lãnh đạo của Đảng bộ cơ sở ở phường mà thường xuyên và trực tiếp là Ban Chấp hành Đảng bộ cấp phường. Ban Chấp hành Đảng bộ phường thực hiện vai trò lãnh đạo đối với HĐND và UBND phường bằng chủ trương, nghị quyết và các biện pháp lớn, bằng việc thực hiện quyền kiểm tra việc chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách, chỉ thị, nghị quyết của Đảng. Sự lãnh đạo của cấp uỷ ở phường còn được thực hiện thông qua những đảng viên phụ trách và các đồng chí đảng viên đảm nhiệm các chức vụ cũng như tham gia các vị trí công tác trong HĐND và UBND. Căn cứ vào Nghị quyết của Đảng bộ, HĐND và UBND phường xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách hàng năm báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ xem xét, cho ý kiến trước khi trình HĐND xem xét, quyết định. HĐND và UBND phường định kỳ báo cáo với Ban Chấp hành Đảng bộ về tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và kết quả tổ chức thực hiện các chủ trương lớn mà Đảng bộ đề ra.

Nhận thức được vai trò quan trọng của chính quyền trong quản lý, điều hành các quá trình kinh tế - xã hội và an ninh, trật tự, trong đó có quản lý phát triển xã hội trên địa bàn, Đảng và Nhà nước ta luôn có sự quan tâm đặc biệt đến công tác kiện toàn hệ thống chính trị cơ sở nói chung và chính quyền phường nói riêng. Các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đã từng bước đạt được những kết quả nhất định, đời sống người dân ngày càng được nâng lên, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được cải thiện, các vấn đề xã hội ở phường đang dần được giải quyết.

Như vậy, có thể thấy Ủy ban nhân dân là cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, có vai trò vô cùng quan trọng trong bộ máy chính quyền địa phương. Ủy ban nhân dân do cơ quan quyền lực nhà nước cùng cấp lập ra vì vậy chúng được xác định là cơ quan chấp hành của cơ quan quyền lực nhà nước cùng cấp, thực hiện chức năng quản lý nhà nước trên mọi lĩnh vực trong phạm vi địa giới hành chính nhất định.

1.4. Tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương cấp phường theo pháp luật hiện hành:

1.4.1. Hội đồng nhân dân cấp phường:

*** Tổ chức, cơ cấu:**

Theo Điều 60 Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định cơ cấu tổ chức của Hội đồng nhân dân phường như sau:

- Hội đồng nhân dân phường gồm các đại biểu Hội đồng nhân dân do cử tri ở phường bầu ra.

Việc xác định tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân phường được thực hiện theo nguyên tắc sau đây:

+ Phường có từ mười nghìn dân trở xuống được bầu hai mươi một đại biểu;

+ Phường có trên mười nghìn dân thì cứ thêm năm nghìn dân được bầu thêm một đại biểu, nhưng tổng số không quá ba mươi đại biểu.

- Thường trực Hội đồng nhân dân phường gồm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, một Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân và các Ủy viên là Trưởng ban của Hội đồng nhân dân phường. Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách.

- Hội đồng nhân dân phường thành lập Ban pháp chế, Ban kinh tế - xã hội. Ban của Hội đồng nhân dân phường gồm có Trưởng ban, một Phó Trưởng ban và các Ủy viên. Số lượng Ủy viên của các Ban của Hội đồng nhân dân do Hội đồng nhân dân phường quyết định. Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các Ủy viên của các Ban của Hội đồng nhân dân phường hoạt động kiêm nhiệm.

*** Chức năng, nhiệm vụ:**

- Theo Điều 61 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân phường như sau:

+ Ban hành nghị quyết về những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân phường.

+ Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Trưởng ban, Phó Trưởng ban của Hội đồng nhân dân phường; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và các Ủy viên Ủy ban nhân dân phường.

+ Thông qua kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của phường trước khi trình Ủy ban nhân dân quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương phê duyệt. Quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; dự toán thu, chi ngân sách phường; điều chỉnh dự toán ngân sách phường trong trường hợp cần thiết; phê chuẩn quyết toán ngân sách phường. Quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án trên địa bàn phường theo quy định của pháp luật.”⁴. Giám sát việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật ở địa phương, việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân

phường; giám sát hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng cấp, Ban của Hội đồng nhân dân cấp mình; giám sát văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân cùng cấp.

+ Lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân phường bầu theo quy định tại Điều 88 và Điều 89 của Luật này.

+ Bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân phường và chấp nhận việc đại biểu Hội đồng nhân dân phường xin thôi làm nhiệm vụ đại biểu.

+ Bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản trái pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường.

- Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định nhiệm vụ, chức năng của Thường trực HĐND: Triệu tập các kỳ họp của HĐND; phối hợp với UBND trong việc chuẩn bị kỳ họp của HĐND; đôn đốc, kiểm tra UBND và các cơ quan nhà nước khác ở địa phương thực hiện các nghị quyết của HĐND; Giám sát việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật tại địa phương; chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động của các Ban của HĐND; xem xét kết quả giám sát của các Ban của HĐND khi xét thấy cần thiết và báo cáo HĐND tại kỳ họp gần nhất; giữ mối liên hệ với đại biểu HĐND; tổng hợp chất vấn của đại biểu HĐND để báo cáo HĐND; yêu cầu các cơ quan, tổ chức, cá nhân giải trình các vấn đề liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND tại phiên họp Thường trực HĐND; tổ chức để đại biểu HĐND tiếp công dân theo quy định của pháp luật; đôn đốc, kiểm tra và xem xét tình hình giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân; tổng hợp ý kiến, nguyện vọng của Nhân dân để báo cáo tại kỳ họp HĐND; phê chuẩn danh sách Ủy viên của các Ban của HĐND trong số đại biểu HĐND và việc cho thôi làm Ủy viên của Ban của HĐND theo đề nghị của Trưởng ban của HĐND; trình HĐND lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND bầu theo quy định của pháp luật; quyết định việc đưa ra HĐND hoặc đưa ra cử tri bãi nhiệm đại biểu HĐND; báo cáo về hoạt động của HĐND cùng cấp lên HĐND và UBND cấp trên trực tiếp; giữ mối liên hệ và phối hợp công tác với Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp; mỗi năm hai lần thông báo cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp về hoạt động của HĐND.

Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương, nhiệm vụ, quyền hạn của các Ban của HĐND được quy định như sau: Tham gia chuẩn bị nội dung kỳ họp của HĐND liên quan đến lĩnh vực phụ trách; thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án liên quan đến lĩnh vực phụ trách do HĐND hoặc Thường trực HĐND

phân công; giám sát hoạt động của UBND và các công chức chuyên môn thuộc UBND cấp phường trong các lĩnh vực phụ trách; giám sát văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi phụ trách; tổ chức khảo sát tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực phụ trách do HĐND hoặc Thường trực HĐND phân công; báo cáo kết quả hoạt động giám sát với HĐND, Thường trực HĐND. Ban của HĐND chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước HĐND; trong thời gian HĐND không họp thì báo cáo công tác trước Thường trực HĐND.

Các Ban của HĐND phường, gồm ban Pháp chế và ban Kinh tế - Xã hội: Các Ban bao gồm trưởng ban và các thành viên do HĐND bầu ra và phải là thành viên của HĐND. Các ban có nhiệm vụ giúp thường trực HĐND chuẩn bị kỳ họp, thẩm tra các báo cáo do HĐND hay thường trực HĐND giao cho, giúp thường trực HĐND giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, tổ chức chức kinh tế, xã hội và các lực lượng vũ trang Nhân dân thực hiện Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của HĐND cùng cấp. Các Ban của HĐND phối hợp công tác và trao đổi kinh nghiệm hoạt động về vấn đề liên quan. Ban của HĐND cử thành viên tham gia hoạt động của thường trực HĐND.

- Đại biểu HĐND có trách nhiệm tham dự đầy đủ các kỳ họp, phiên họp HĐND, tham gia thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND. Đại biểu HĐND không tham dự kỳ họp, phiên họp thì phải có lý do và phải báo cáo trước với Chủ tịch HĐND. Trường hợp đại biểu HĐND không tham dự các kỳ họp liên tục trong 01 năm mà không có lý do thì Thường trực HĐND phải báo cáo HĐND để bãi nhiệm đại biểu HĐND đó. (Điều 93 Luật Tổ chức chính quyền địa phương).

Đại biểu HĐND phải liên hệ chặt chẽ với cử tri ở đơn vị bầu cử bầu ra mình, chịu sự giám sát của cử tri, có trách nhiệm thu thập và phản ánh trung thực ý kiến, nguyện vọng, kiến nghị của cử tri; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cử tri; thực hiện chế độ tiếp xúc cử tri và ít nhất mỗi năm một lần báo cáo với cử tri về hoạt động của mình và của HĐND nơi mình là đại biểu, trả lời những yêu cầu và kiến nghị của cử tri.

*** Hình thức hoạt động của HĐND phường:**

HĐND phường hoạt động thông qua các kỳ họp chuyên đề và kỳ họp thường lệ của HĐND phường. Kỳ họp thường lệ HĐND diễn ra 2 kỳ/1 năm, được triệu tập bởi thường trực HĐND. Kỳ họp là hoạt động quan trọng và thường xuyên nhất của HĐND, là nơi thể hiện tập trung nhất quyền lực Nhân dân và là nơi thảo luận, quyết định những vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền

của HĐND. Kỳ họp làm việc tập thể và quyết định theo đa số (hơn 50%) trừ việc bãi nhiệm, miễn nhiệm đại biểu giữ chức trách do Hội đồng bầu ra là cần 2/3 số người tán thành.

HĐND quyết định kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ vào kỳ họp thứ nhất của HĐND đối với năm bắt đầu nhiệm kỳ và vào kỳ họp cuối cùng của năm trước đó đối với các năm tiếp theo của nhiệm kỳ theo đề nghị của Thường trực HĐND. HĐND họp chuyên đề khi Thường trực HĐND, Chủ tịch UBND cùng cấp hoặc ít nhất một phần ba tổng số đại biểu HĐND yêu cầu. Cử tri ở phường có quyền làm đơn yêu cầu HĐND phường họp, bàn và quyết định những công việc của phường. Khi trong đơn yêu cầu có chữ ký của trên mười phần trăm tổng số cử tri của phường theo danh sách cử tri bầu cử đại biểu HĐND phường tại cuộc bầu cử gần nhất thì Thường trực HĐND phường có trách nhiệm tổ chức kỳ họp HĐND bất thường để bàn về nội dung mà cử tri kiến nghị. Đơn yêu cầu của cử tri được xem là hợp lệ khi có kèm theo đầy đủ chữ ký, họ tên, ngày, tháng, năm sinh và địa chỉ của từng người ký tên. Những người ký tên trong đơn yêu cầu được cử một người làm đại diện tham dự kỳ họp HĐND bàn về nội dung mà cử tri kiến nghị. HĐND họp công khai. Trong trường hợp cần thiết, theo đề nghị của Thường trực HĐND, Chủ tịch UBND cùng cấp hoặc yêu cầu của ít nhất một phần ba tổng số đại biểu HĐND thì HĐND quyết định họp kín.

Chương trình kỳ họp thứ nhất của HĐND khóa mới do Thường trực HĐND khóa trước dự kiến. Các Ban của HĐND khóa trước thẩm tra các nội dung trong dự kiến chương trình kỳ họp thứ nhất của HĐND khóa mới, báo cáo Thường trực HĐND khóa trước để xem xét tại kỳ họp thứ nhất của HĐND khóa mới.

HĐND quyết định chương trình kỳ họp. Trong trường hợp cần thiết, theo đề nghị của Chủ tịch UBND, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các Ban của HĐND và đại biểu HĐND cùng cấp, HĐND quyết định sửa đổi, bổ sung chương trình kỳ họp đã được thông qua.

Thường trực HĐND không phải là cơ quan thường trực của HĐND nhưng có vai trò quan trọng trong việc điều hòa, phối hợp hoạt động giữa các ban HĐND và các đại biểu HĐND. Thường trực HĐND có nhiệm vụ triệu tập và chủ tọa các kỳ họp của HĐND, giám sát việc thực hiện Hiến pháp và luật tại địa phương, trình HĐND về việc bỏ phiếu bất tín nhiệm với người giữ trọng trách do HĐND bầu ra, tổ chức tiếp dân, giữ mối quan hệ với Ban thường vụ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, điều hòa hoạt động của các ban thuộc HĐND và tập hợp các chất vấn của đại biểu trình HĐND,...

Sau mỗi kỳ họp HĐND, đại biểu HĐND có trách nhiệm báo cáo với cử tri về kết quả của kỳ họp, phổ biến và giải thích các nghị quyết của HĐND, vận động và cùng với Nhân dân thực hiện các nghị quyết đó.

Đại biểu HĐND có trách nhiệm tiếp công dân theo quy định của pháp luật. Khi nhận được khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân, đại biểu HĐND có trách nhiệm nghiên cứu, kịp thời chuyển đến người có thẩm quyền giải quyết và thông báo cho người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị biết; đôn đốc, theo dõi và giám sát việc giải quyết. Người có thẩm quyền giải quyết phải thông báo cho đại biểu HĐND về kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân trong thời hạn do pháp luật quy định.

Trong trường hợp xét thấy việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị không đúng pháp luật, đại biểu HĐND có quyền gặp người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị hữu quan để tìm hiểu, yêu cầu xem xét lại; khi cần thiết, đại biểu HĐND yêu cầu người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp trên trực tiếp của cơ quan, tổ chức, đơn vị đó giải quyết. (Điều 95 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015).

Đại biểu HĐND có quyền chất vấn Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch UBND, Ủy viên UBND. Người bị chất vấn phải trả lời về những vấn đề mà đại biểu HĐND chất vấn.

Trong thời gian HĐND họp, đại biểu HĐND gửi chất vấn đến Thường trực HĐND cùng cấp. Người bị chất vấn phải trả lời trước HĐND tại kỳ họp đó. Trong trường hợp cần điều tra, xác minh thì HĐND có thể quyết định cho trả lời tại kỳ họp sau của HĐND hoặc cho trả lời bằng văn bản gửi đến đại biểu đã chất vấn và Thường trực HĐND.

Trong thời gian giữa hai kỳ họp HĐND, chất vấn của đại biểu HĐND được gửi đến Thường trực HĐND cùng cấp để chuyển đến người bị chất vấn và quyết định thời hạn trả lời chất vấn. (Điều 96 Luật Tổ chức chính quyền địa phương).

Khi phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật, gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, đại biểu HĐND có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức hữu quan thi hành những biện pháp cần thiết để kịp thời chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật. (Điều 98 Luật Tổ chức chính quyền địa phương).

*** Nhiệm kỳ của HĐND phường:**

Nhiệm kỳ của mỗi khóa Hội đồng nhân dân là 05 năm, kể từ kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân khóa đó đến kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân khóa sau. Chậm nhất là 45 ngày trước khi Hội đồng nhân dân hết nhiệm kỳ, Hội đồng nhân dân khóa mới phải được bầu xong.

Việc rút ngắn hoặc kéo dài nhiệm kỳ của Hội đồng nhân dân do Quốc hội quyết định theo đề nghị của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Nhiệm kỳ của đại biểu Hội đồng nhân dân theo nhiệm kỳ của Hội đồng nhân dân. Đại biểu Hội đồng nhân dân được bầu bổ sung bắt đầu làm nhiệm vụ đại biểu từ ngày khai mạc kỳ họp tiếp sau cuộc bầu cử bổ sung đến ngày khai mạc kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân khóa sau.

Nhiệm kỳ của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân theo nhiệm kỳ của Hội đồng nhân dân cùng cấp. Khi Hội đồng nhân dân hết nhiệm kỳ, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tiếp tục làm nhiệm vụ cho đến khi Hội đồng nhân dân khóa mới bầu ra Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân khóa mới.

1.4.2. Ủy ban nhân dân cấp phường:

*** Tổ chức, cơ cấu:**

Theo Điều 62 Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định cơ cấu tổ chức của Ủy ban nhân dân phường như sau:

- Ủy ban nhân dân phường gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên phụ trách quân sự, Ủy viên phụ trách công an.

- Ủy ban nhân dân phường loại I, loại II có không quá hai Phó Chủ tịch; phường loại III có một Phó Chủ tịch.”.

Người đứng đầu Ủy ban nhân dân cấp phường là Chủ tịch UBND do HĐND phường (phường, thị trấn) đó bầu ra bằng hình thức bỏ phiếu kín. Thông thường, Chủ tịch UBND phường đồng thời là Phó Bí thư Đảng ủy phường đó. Bộ máy giúp việc của UBND cấp phường gồm có các Công chức: Tư pháp - Hộ tịch; Địa chính - Xây dựng - Đô thị - Môi trường; Tài chính - Kế toán; Văn phòng - Thống kê; Văn hóa - Xã hội; Chỉ huy trưởng Quân sự; Trưởng Công an.

*** Chức năng, nhiệm vụ:**

Theo Điều 63 Luật tổ chức chính quyền địa phương: Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân phường được quy định như sau:

- Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân phường quyết định các nội dung quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 61 của Luật tổ chức chính quyền địa phương và tổ chức thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường.

- Tổ chức thực hiện ngân sách địa phương.

- Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn do cơ quan nhà nước cấp trên phân cấp, ủy quyền.

UBND phường là cơ quan hành chính nhà nước, cơ quan chấp hành của HĐND, chịu trách nhiệm trước UBND Quận. UBND phường thực hiện nhiệm vụ tương đối toàn diện, trên mọi mặt của đời sống nhân dân trong phường: kinh tế; xây dựng, giao thông vận tải; giáo dục, y tế, xã hội, văn hoá và thể dục thể thao; quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội và thi hành pháp luật ở địa phương; chính sách tôn giáo; thi hành pháp luật. Ủy ban nhân dân phường mỗi tháng họp ít nhất một lần. Các quyết định của Ủy ban nhân dân phải được quá nửa tổng số thành viên Ủy ban nhân dân biểu quyết tán thành.

UBND phường là cơ quan có vai trò quan trọng trong bộ máy hành chính nhà nước ở địa phương. Đây là cầu nối đảm bảo tính thống nhất cũng như toàn diện trong công tác quản lý hành chính nhà nước từ Trung ương tới địa phương. Theo quy định của Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015: UBND do HĐND cùng cấp bầu, là cơ quan chấp hành của HĐND, cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, chịu trách nhiệm trước Nhân dân địa phương, HĐND cùng cấp và cơ quan hành chính nhà nước cấp trên. UBND gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên, số lượng cụ thể Phó Chủ tịch UBND các cấp do Chính phủ quy định. Như vậy UBND là cơ quan chấp hành của cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương đồng thời là cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương. UBND có chức năng chủ yếu là quản lý hành chính nhà nước. Hoạt động quản lý của UBND mang tính thống nhất và toàn diện trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, đối với mọi đối tượng nhưng giới hạn trong phạm vi một địa phương, một vùng lãnh thổ nhất định.

Theo Luật Tổ chức Chính quyền địa phương quy định: HĐND bầu Chủ tịch UBND theo giới thiệu của Chủ tịch HĐND. Chủ tịch UBND được bầu tại kỳ họp thứ nhất của HĐND phải là đại biểu HĐND. Chủ tịch UBND được bầu trong nhiệm kỳ không nhất thiết là đại biểu HĐND. HĐND bầu Phó Chủ tịch UBND, Ủy viên UBND theo giới thiệu của Chủ tịch UBND. Phó Chủ tịch UBND, Ủy viên UBND không nhất thiết là đại biểu HĐND.

Như vậy, Chủ tịch, Phó chủ tịch và các ủy viên của UBND do HĐND cùng cấp bầu ra tại kì họp thứ nhất của mỗi khóa theo thể thức bỏ phiếu kín,

phải được quá ván tổng số đại biểu HĐND có mặt biểu quyết tán thành. Chủ tịch UBND được bầu trong số các đại biểu HĐND theo sự giới thiệu của Chủ tịch HĐND. Trong nhiệm kỳ nếu khuyết Chủ tịch UBND thì Chủ tịch HĐND cùng cấp giới thiệu người ứng cử để HĐND bầu, người này không nhất thiết là đại biểu HĐND. Còn Phó chủ tịch và các ủy viên UBND được bầu theo sự giới thiệu của chủ tịch UBND và không nhất thiết là đại biểu HĐND. Kết quả bầu các thành viên của UBND phải được chủ tịch UBND cấp trên trực tiếp phê chuẩn. Nhiệm kỳ hoạt động của UBND là 5 năm.

Số lượng thành viên trong UBND được quy định tại Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và khoản 2 Điều 3 Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25/1/2016 và Nghị định 69/2020/NĐ-CP ngày 24/6/2020 của Chính phủ về việc quy định số lượng Phó Chủ tịch UBND và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên UBND. Theo đó, ủy viên UBND cấp phường gồm có Ủy viên phụ trách quân sự và Ủy viên phụ trách công an.

*** Hình thức hoạt động:**

UBND làm việc theo chế độ lãnh đạo tập thể và có phân công cá nhân chịu trách nhiệm. Ủy ban nhân dân thực hiện chức năng quản lý nhà nước ở địa phương, góp phần bảo đảm sự chỉ đạo, quản lý thống nhất trong bộ máy hành chính nhà nước.

Ủy ban nhân dân do HĐND bầu là cơ quan chấp hành của HĐND, cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, chịu trách nhiệm trước HĐND cùng cấp và cơ quan nhà nước cấp trên. HĐND là cơ quan quyền lực Nhà nước ở địa phương và cũng chính là cơ quan quản lý Nhà nước ở địa phương, đóng vai trò cơ quan chỉ đạo, bao quát tất cả các công việc từ ra quyết định đến thực hiện quyết định và quản lý hành chính Nhà nước. Nhưng do phương thức hoạt động của HĐND là theo kỳ họp, nên phải lập ra Ủy ban nhân dân - cơ quan đảm nhiệm các chức năng tổ chức hoạt động thường xuyên của HĐND và tổ chức thực hiện các nghị quyết của cơ quan này. Ủy ban nhân dân, vì vậy, gắn liền với HĐND, là hình thức làm việc của HĐND giữa hai kỳ họp. Hiện tại, chức năng chủ yếu của Ủy ban nhân dân là tổ chức thực hiện các nghị quyết của HĐND và thực hiện các nhiệm vụ quản lý hành chính Nhà nước ở địa phương sự theo phân cấp.

Luật Tổ chức Chính quyền địa phương quy định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân chịu trách nhiệm cá nhân về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình... cùng với tập thể Ủy ban nhân dân chịu trách nhiệm về hoạt động của Ủy ban

nhân dân trước HĐND cùng cấp và trước cơ quan Nhà nước cấp trên. Phó Chủ tịch và các thành viên khác của Ủy ban nhân dân chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Mỗi thành viên của Ủy ban nhân dân chịu trách nhiệm cá nhân về phần công tác của mình trước HĐND, Ủy ban nhân dân cùng cấp và cùng với các thành viên khác chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của Ủy ban nhân dân trước HĐND cấp mình và trước cơ quan Nhà nước cấp trên. Trách nhiệm ở đây thuộc phạm trù trách nhiệm chính trị thể hiện dưới các hình thức chế tài miễn nhiệm, bãi nhiệm, cách chức.

Với vai trò là người lãnh đạo và điều hành công việc của UBND, Chủ tịch UBND có nhiệm vụ đôn đốc, kiểm tra công tác của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND; phân công công tác cho các Phó chủ tịch và các thành viên; quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của UBND. Chủ tịch UBND vừa phải chịu trách nhiệm cá nhân về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình vừa phải chịu trách nhiệm cùng với tập thể UBND về hoạt động của UBND trước HĐND phường và cơ quan nhà nước cấp trên. Sự điều hành của Chủ tịch UBND phải đảm bảo tính thống nhất trong hoạt động quản lý hành chính của UBND.

Phó chủ tịch UBND là người giúp việc cho Chủ tịch, thực hiện những công việc được Chủ tịch phân công phụ trách liên quan tới một lĩnh vực nhất định. Các Phó chủ tịch chịu trách nhiệm cá nhân về việc thực hiện nhiệm vụ của mình trước Chủ tịch UBND và cùng với tập thể UBND chịu trách nhiệm trước HĐND cùng cấp và cơ quan nhà nước cấp trên.

Ủy viên UBND phường gồm ủy viên phụ trách quân sự và ủy viên phụ trách công an. Các ủy viên ủy ban phải chịu trách nhiệm cá nhân về công việc được phân công trước chủ tịch UBND và cùng với tập thể UBND chịu trách nhiệm trước HĐND cùng cấp và cơ quan nhà nước cấp trên.

Các công chức chuyên môn thuộc UBND: Tư pháp - Hộ tịch; Tài chính - Kế toán; Văn hóa - Xã hội; Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường được giao phụ trách quản lý từng lĩnh vực chuyên môn.

Các phiên họp của UBND là hình thức hoạt động chủ yếu và cũng là quan trọng nhất của UBND. Thông qua các phiên họp, phần lớn nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền của UBND được thực hiện. UBND họp thường kỳ mỗi tháng một lần. Các kỳ họp do chủ tịch UBND triệu tập và chủ trì.

Nhằm đảm bảo tính dân chủ và phát huy hiệu quả của các buổi họp, các thành viên của UBND phải tham dự đầy đủ, trường hợp vắng mặt phải được sự đồng ý của Chủ tịch UBND. UBND quyết định các vấn đề tại phiên họp bằng

hình thức biểu quyết. Thành viên UBND có quyền biểu quyết tán thành, không tán thành hoặc không biểu quyết. Quyết định của UBND phải được quá nửa tổng số thành viên UBND biểu quyết tán thành. Trường hợp số tán thành và số không tán thành ngang nhau thì quyết định theo ý kiến biểu quyết của Chủ tịch UBND. Phiên họp UBND chỉ được tiến hành khi có ít nhất hai phần ba tổng số thành viên UBND tham dự. Chương trình, thời gian họp và các tài liệu trình tại phiên họp phải được gửi đến các thành viên UBND chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày bắt đầu phiên họp thường kỳ và chậm nhất là 01 ngày trước ngày bắt đầu phiên họp bất thường.

Chủ tịch UBND chủ tọa phiên họp UBND, bảo đảm thực hiện chương trình phiên họp và những quy định về phiên họp. Khi Chủ tịch UBND vắng mặt, một Phó Chủ tịch UBND được Chủ tịch UBND phân công chủ tọa phiên họp. Đại diện Thường trực HĐND được mời tham dự phiên họp UBND cùng cấp. Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, người đứng đầu tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương, đại diện các Ban của HĐND được mời tham dự phiên họp UBND cùng cấp khi bàn về các vấn đề có liên quan. Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thường được mời tham dự các phiên họp thường kỳ của UBND, còn người đứng đầu các đoàn thể nhân dân địa phương thì tùy theo tình hình thực tế có thể được mời dự họp. Các đại biểu được mời có quyền phát biểu ý kiến nhưng không có quyền biểu quyết. Việc tham dự của những đại biểu đó sẽ giúp UBND nắm vững thực tế để ra các quyết định, chỉ thị đúng đắn, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức đoàn thể đó tham gia xây dựng chính quyền, thực hiện các chủ trương chính sách, pháp luật của nhà nước, giám sát hoạt động của các cơ quan nhà nước, các đại biểu và cán bộ viên chức.

Tại phiên họp UBND thảo luận tập thể và quyết định theo đa số những vấn đề liên quan đến chương trình làm việc của UBND trong cả nhiệm kỳ và hàng năm; thông qua các dự án về kế hoạch, ngân sách quỹ dự trữ của địa phương trình HĐND cùng cấp và UBND cấp trên trực tiếp; kiểm điểm việc thực hiện các nghị quyết của HĐND cùng cấp và các văn bản pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;... Các quyết định, chỉ thị của UBND được thể hiện dưới hình thức văn bản

Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định phạm vi, trách nhiệm giải quyết công việc của Chủ tịch UBND: Chịu trách nhiệm cá nhân về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của Luật này; cùng các thành viên khác của UBND chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của UBND trước HĐND cùng cấp, cơ quan hành chính nhà nước cấp trên, trước

Nhân dân địa phương và trước pháp luật. Chủ tịch UBND trực tiếp chỉ đạo giải quyết hoặc giao Phó Chủ tịch UBND chủ trì, phối hợp giải quyết những vấn đề liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực ở địa phương. Trường hợp cần thiết, Chủ tịch UBND có thể thành lập các tổ tư vấn để tham mưu, giúp Chủ tịch giải quyết công việc. Chủ tịch UBND ủy nhiệm một Phó Chủ tịch UBND thay mặt Chủ tịch điều hành công việc UBND khi Chủ tịch UBND vắng mặt. Chủ tịch UBND thay mặt UBND ký quyết định của UBND; ban hành quyết định, chỉ thị và hướng dẫn, kiểm tra việc thi hành văn bản đó ở địa phương. Là người lãnh đạo, điều hành công việc của UBND cấp phường, Chủ tịch UBND quy định chương trình hoạt động của UBND và phân công công việc cho các thành viên của UBND và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ của các chủ thể đó. Chủ tịch UBND cấp phường chịu trách nhiệm cá nhân về các quyết định của mình và cùng với tập thể UBND chịu trách nhiệm đối với các quyết định thuộc thẩm quyền của UBND cấp phường.

Các Phó Chủ tịch UBND phường và các thành viên khác của UBND được Chủ tịch UBND phường phân công phụ trách các lĩnh vực nhất định, đồng thời phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND trong việc quản lý các lĩnh vực được giao.

Bên cạnh các phiên họp thì hoạt động của Chủ tịch UBND cũng là một hình thức hoạt động thường xuyên của UBND. Chủ tịch UBND lãnh đạo công tác của UBND, các thành viên của UBND, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND; đôn đốc, kiểm tra công tác của các cán bộ, công chức chuyên môn thuộc UBND trong việc thực hiện Hiến pháp, luật, các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của HĐND và quyết định, chỉ thị của UBND cùng cấp; quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của UBND cấp mình; áp dụng các biện pháp nhằm cải tiến lề lối làm việc, quản lý và điều hành bộ máy hành chính hoạt động có hiệu quả, ngăn ngừa và đấu tranh chống các biểu hiện quan liêu, vô trách nhiệm, hách dịch, cửa quyền, tham nhũng, lãng phí và các biểu hiện tiêu cực khác của cán bộ, công chức và trong bộ máy chính quyền địa phương; tổ chức việc tiếp dân, xét và giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của nhân dân theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, Chủ tịch UBND trong các phiên họp với vai trò chủ tọa có trách nhiệm hướng cuộc họp vào những vấn đề nằm trong chương trình họp, đồng thời chịu trách nhiệm tổ chức triển khai, giám sát việc thực hiện những quyết định đã được thông qua trong các phiên họp. Chủ tịch UBND có quyền chỉ đạo và áp dụng các biện pháp để giải quyết các công việc đột xuất, khẩn cấp trong phòng, chống thiên tai, cháy, nổ, dịch bệnh, an ninh, trật tự và báo cáo Ủy ban nhân dân trong phiên họp gần nhất.

Phó Chủ tịch UBND thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công của Chủ tịch UBND và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND về việc thực hiện nhiệm vụ được giao; cùng các thành viên khác của UBND chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của UBND. Phó Chủ tịch UBND tham dự đầy đủ các phiên họp UBND; thảo luận và biểu quyết những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của UBND đồng thời ký quyết định, chỉ thị của Chủ tịch UBND khi được Chủ tịch UBND ủy nhiệm.

Ủy viên UBND được Chủ tịch UBND phân công phụ trách lĩnh vực cụ thể và chịu trách nhiệm trước UBND, Chủ tịch UBND về việc thực hiện nhiệm vụ được giao; cùng các thành viên khác của UBND chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của UBND; báo cáo công tác trước HĐND khi được yêu cầu. Ủy viên UBND là người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc UBND chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước cơ quan quản lý nhà nước cấp trên về ngành, lĩnh vực đồng thời tham dự đầy đủ các phiên họp UBND; thảo luận và biểu quyết những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của UBND.

Đây cũng là một hình thức hoạt động khá thường xuyên và có tác dụng lớn đến hiệu quả hoạt động của UBND. Các ủy viên UBND phụ trách Công an, quân sự trực tiếp thực hiện công tác quản lý ngành, lĩnh vực thuộc UBND. Phó chủ tịch UBND cấp phường thường được Chủ tịch giao phụ trách từng lĩnh vực cụ thể như Phó Chủ tịch phụ trách công tác văn hóa - xã hội; Phó Chủ tịch phụ trách kinh tế. Các ủy viên có trách nhiệm báo cáo công tác và chịu sự chỉ đạo của Chủ tịch UBND, chịu trách nhiệm cá nhân trước Chủ tịch UBND và trước HĐND cùng cấp về công việc được phân công.

Các công chức chuyên môn trực thuộc UBND là cơ quan tham mưu, giúp UBND phường thực hiện chức năng quản lý nhà nước ở địa phương và thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự ủy quyền của UBND và theo quy định của pháp luật. Các công chức chuyên môn của UBND phường chịu trách nhiệm về hoạt động quản lý nhà nước đối với lĩnh vực do mình phụ trách; báo cáo công tác và chịu trách nhiệm cá nhân trước UBND và cơ quan chuyên môn cấp trên trực tiếp, trường hợp cần thiết phải báo cáo trước HĐND về lĩnh vực mình phụ trách..

Như vậy, UBND phường được tổ chức và hoạt động trên nguyên tắc tập trung dân chủ, là cơ quan gần dân nhất, hoạt động và làm việc theo chế độ tập thể quyết định, cá nhân phụ trách, đảm bảo sự thống nhất trong quá trình quản lý hành chính nhà nước ở địa phương.

*** Nhiệm kỳ UBND phường:**

Theo quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương: Nhiệm kỳ của Ủy ban nhân dân theo nhiệm kỳ của Hội đồng nhân dân cùng cấp. Khi Hội đồng nhân dân hết nhiệm kỳ, Ủy ban nhân dân tiếp tục làm nhiệm vụ cho đến khi Hội đồng nhân dân khóa mới bầu ra Ủy ban nhân dân khóa mới.

Chương 2:

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG Ở PHƯỜNG AN BIÊN, QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

2.1. Đặc điểm chung:

*** Kinh tế - xã hội:**

“Phường An Biên là phường đô thị, nằm trên dải trung tâm của Thành phố, với tổng diện tích tự nhiên: 30,66 ha.

Vị trí địa lý: Phía Bắc giáp quận Hồng Bàng; phía Đông giáp quận Ngô Quyền; phía Tây giáp phường Cát Dài; phía Nam giáp phường Hồ Nam và Trại Cau thuộc quận Lê Chân.

Trên địa bàn phường tập trung nhiều trường học ở mọi cấp, bậc học khác nhau (THPT Ngô Quyền; Trung tâm giáo dục thường xuyên Hải Phòng; Trung tâm dạy nghề quận Lê Chân ; Trung tâm giáo dục kỹ thuật và hướng nghiệp I; Trung cấp văn hóa nghệ thuật; Mầm non Hoa Mai; Mẫu giáo Kim Đồng I; Tiểu học Minh Khai; Tiểu học Nguyễn Văn Tố; THCS Ngô Quyền, 03 trường mầm non tư thục : Hoa Mi, Sao Mai, Ban Mai); 03 cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo: Đình An Biên, Đền Nghè; Thành hội Phật giáo.

Tổng thu ngân sách năm 2021 đạt 8,372 tỷ đồng = 102% KH quận giao Tổng thu thuế đạt 8,222 tỷ đồng = 102 % KH quận. Thu khác đạt 150,075 triệu đồng = 100,1 % KH quận giao. Tổng chi ngân sách đạt 4,519 tỷ đồng = 100% KH tổng chi Ngân sách được giao. [19, tr.1].

Thực hiện có hiệu quả công tác giảm nghèo, giải quyết việc làm; không có hộ nghèo phát sinh (theo tiêu chí mới); thực hiện khá tốt chính sách phường hội, nhất là chế độ chính sách cho người có công với Đất nước; cấp thẻ bảo hiểm y tế cho 100% hộ cận nghèo; trợ cấp thường xuyên cho các gia đình hộ chính sách, trẻ em và người tàn tật có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn,... Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa được nâng lên cả về số lượng lẫn chất lượng, bình quân toàn phường có trên 95% hộ gia đình, 16/16 tổ dân phố đạt Tổ dân phố văn hóa = 100%” . [19, tr.6].

*** Cơ cấu, tổ chức:**

Chính quyền địa phương ở phường gồm có HĐND phường và UBND phường. Hiện nay phường đang được xếp là phường có đơn vị hành chính loại 2.

HĐND phường có 21 đại biểu. Đại biểu HĐND phường hầu hết là người có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong hoạt động của HĐND phường.

Cán bộ, công chức thuộc UBND phường có 12 người. Đội ngũ cán bộ, công chức UBND phường hầu hết là những cán bộ, công chức trẻ, nhiệt tình, trách nhiệm trong công việc, 100% có trình độ từ Đại học trở lên, có chuyên môn phù hợp với nhiệm vụ được giao, thường xuyên được quan tâm tham gia các lớp tập huấn nâng cao nghiệp vụ qua đó góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ các được giao.

Phường có 16 Tổ dân phố: 3.228 hộ với 11.524 nhân khẩu, với trình độ dân trí tương đối cao, mức sống khá. Người dân chấp hành khá tốt các chủ trương đường lối của đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các quy định tại địa phương. Tình hình an ninh chính trị trên địa bàn thường xuyên ổn định.

Theo quy định tại Nghị quyết 25/2014/NQ-HĐND ngày 10/12/2014 của HĐND thành phố Hải Phòng về việc quy định số lượng, chức danh, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hải Phòng quy định số lượng người hoạt động không chuyên trách ở phường: 12 người và ở Tổ dân phố: 112 người. Thực tế số lượng những người hoạt động không chuyên trách ở phường hiện nay là: 12 người. Tổng số người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố là: 108 người. (Trong đó chuyên trách: 75 người; kiêm nhiệm: 33 người). Cán bộ cơ sở hầu hết là những cán bộ có trình độ, có tâm huyết, nhiệt tình tham gia công tác tại địa phương. [18, tr.6].

Chế độ, chính sách đãi ngộ đối với cán bộ, công chức phường cũng đã từng bước có những thay đổi phù hợp. Theo Nghị định 38/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 số tiền lương và khoản phụ cấp được tính với mức lương cơ sở là 1.490.000 đồng. Đối với những khoản bổ sung có mục tiêu tỉnh giao sẽ cân đối đủ trong dự toán.

Đối với cán bộ không chuyên trách, thôn tổ dân phố được tính đúng, tính đủ theo mức khoán qui định tại Nghị quyết 25/2014/NQ-HĐND ngày 10/12/2014 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngoài các phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp kiêm nhiệm chức danh lãnh đạo còn có phụ cấp khu vực. Ngoài ra, cán bộ phường được hưởng chế độ bảo hiểm phường hội khi nghỉ hưu và chế độ bảo hiểm y tế miễn phí.

2.2. Tổ chức và hoạt động của HĐND phường An Biên:

2.2.1. Tổ chức của HĐND phường:

Số lượng đại biểu HĐND phường đầu nhiệm kỳ 2021 – 2026 là 21 người. Trong đó:

- Nữ: 8/21 đại biểu = 38,9%;
- Dân tộc Kinh: 21/21 đại biểu = 100%;
- Tôn giáo: 0 đại biểu = 0%;
- Người ngoài Đảng: 0 đại biểu = 0%;
- Trình độ văn hóa: Giáo dục phổ thông: 21/21 đại biểu = 100%;
- Trình độ chuyên môn: Dưới Đại học: 4/21 đại biểu = 19,05%; Đại học: 13/21 = 61,9%; Sau Đại học: 4/21 = 19,05%.
- Trình độ lý luận chính trị: Trung cấp: 6/21 = 28,6%, Cao cấp: 3/21 đại biểu = 14,3%.

- Đại biểu HĐND phường nhiệm kỳ 2016 - 2021 tái cử là đại biểu HĐND phường nhiệm kỳ 2021 - 2026: 13/21 đại biểu = 61,9%.

- Thường trực HĐND phường gồm: Chủ tịch HĐND phường; Phó Chủ tịch HĐND phường; Trưởng Ban kinh tế - xã hội; Trưởng Ban Pháp chế HĐND phường. Trong đó: Phó Chủ tịch HĐND phường hoạt động chuyên trách các đại biểu còn lại hoạt động kiêm nhiệm.

- HĐND phường có 02 Ban; Ban pháp chế và Ban kinh tế xã hội. Trong đó: Ban pháp chế HĐND phường gồm: 01 Trưởng Ban; 01 Phó Ban và 03 Ủy viên; Ban kinh tế - xã hội HĐND phường gồm: 01 Trưởng Ban; 01 Phó Ban và 03 Ủy viên.

- Hội đồng nhân dân không có Tổ đại biểu HĐND phường. [20, tr.8].

2.2.2. Hoạt động của HĐND phường:

- Việc tổ chức các kỳ họp thường lệ, kỳ họp chuyên đề:

Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Hội đồng nhân dân phường đã chuẩn bị, tổ chức 05 kỳ họp (trong đó có 3 kỳ họp thường lệ và 02 kỳ họp chuyên đề); các kỳ họp được tiến hành theo đúng luật định, chương trình, nội dung, các văn bản trình tại kỳ họp đều được chuẩn bị chu đáo, có chất lượng.

Về chuẩn bị báo cáo, tài liệu, xây dựng chương trình và nội dung kỳ họp, Thường trực HĐND phường luôn chủ động, phối hợp chặt chẽ với UBND, UB MTTQ Việt Nam phường để thống nhất và trình BTV Đảng ủy phường xem xét, cho ý kiến trước khi tổ chức kỳ họp HĐND. Ở mỗi kỳ họp đều có sự phân công rõ trách nhiệm bằng văn bản cho từng cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác chuẩn bị.

Công tác chuẩn bị các kỳ họp được Thường trực Hội đồng nhân dân phường chỉ đạo, tổ chức thực hiện đúng quy định. Quyết định triệu tập và dự

kiến chương trình kỳ họp HĐND được gửi tới đại biểu HĐND chậm nhất là 20 ngày (đối với kỳ họp thường lệ) và chậm nhất là 07 ngày (đối với kỳ họp chuyên đề) trước ngày khai mạc kỳ họp. Các văn bản, tài liệu phục vụ kỳ họp được Thường trực HĐND gửi tới đại biểu HĐND phường chậm nhất là 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp theo đúng quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

Chương trình kỳ họp được xây dựng khoa học, hợp lý; công tác chuẩn bị các báo cáo, tờ trình, nghị quyết; thẩm định, thẩm tra đảm bảo đúng quy trình, quy định của pháp luật. Báo cáo được trình bày ngắn gọn, trọng tâm, dành thời gian để các đại biểu Hội đồng nhân dân thảo luận và chất vấn.

- Vai trò của Thường trực HĐND, các ban HĐND trong việc xây dựng các văn bản phục vụ kỳ họp:

Căn cứ vào văn bản chỉ đạo của Quận, Đảng ủy phường và tình hình thực tế ở địa phương thông qua hoạt động giám sát của HĐND cũng như việc tiếp nhận ý kiến, kiến nghị của cử tri, Thường trực HĐND phường chủ trì, phối hợp với UBND, UB MTTQ Việt Nam phường để thống nhất, quyết định việc xây dựng các nội dung liên quan đến kỳ họp. Các văn bản chuẩn bị cho kỳ họp đều được thảo luận kỹ lưỡng, đảm bảo sự lãnh đạo thống nhất và sự đồng thuận khi tiến hành xem xét, quyết định. Các báo cáo, Tờ trình, dự thảo nghị quyết đều được các đơn vị chuẩn bị tốt về nội dung, đúng thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật.

- Hoạt động thẩm tra của các ban Hội đồng nhân dân phường:

Sau khi đã có Thông báo về nội dung, chương trình kỳ họp, HĐND phường điều hòa, phân công các ban của HĐND trong việc thẩm tra các Tờ trình, dự thảo Nghị quyết, đảm bảo các văn bản trình tại kỳ họp HĐND đều đúng quy định của pháp luật. Báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND là cơ sở phân biện quan trọng để đại biểu thảo luận, quyết định tại kỳ họp. Do đó, Thường trực HĐND phường phân công và yêu cầu các Ban của HĐND chủ động tham gia với đơn vị có liên quan để tiến hành công tác thẩm tra. Trong thời gian vừa qua, công tác thẩm tra của các Ban HĐND phường được thực hiện đúng quy trình, quy định của pháp luật. Nhìn chung, báo cáo thẩm tra của các ban HĐND đảm bảo chất lượng, khách quan, thể hiện rõ tính phân biện, cung cấp được nhiều thông tin tới các vị đại biểu trước khi các vị đại biểu HĐND phường biểu quyết thông qua các vấn đề quan trọng của địa phương.

- Hoạt động tiếp xúc cử tri, tiếp công dân và đôn đốc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân:

Trong nhiệm kỳ 2021 - 2026, HĐND phường đã tổ chức 3 cuộc tiếp xúc cử tri trước các kỳ họp với 100% đại biểu lãnh đạo chủ chốt của Đảng ủy - HĐND - UBND - UB MTTQ Việt Nam, các đoàn thể, các vị đại biểu HĐND phường và 1.200 lượt cử tri đại diện cho nhân dân trên địa bàn phường tham gia. (trung bình 120 cử tri/ buổi tiếp xúc).

Tổ chức tốt các cuộc tiếp xúc cử tri trước kỳ họp nghiêm túc, đúng luật để báo cáo với cử tri thời gian dự kiến chương trình kỳ họp, các nội dung triển khai trong kỳ họp. Sau khi tổ chức tiếp xúc cử tri, Thường trực Hội đồng nhân dân phường tổng hợp các ý kiến, kiến nghị chuyển Thành phố và Quận xem xét giải quyết, đề nghị Ủy ban nhân dân phường giải quyết, trả lời ý kiến cử tri theo thẩm quyền. Tại các cuộc tiếp xúc cử tri HĐND phường đã tiếp nhận 80 lượt ý kiến, kiến nghị của cử tri và 100% kiến nghị của cử tri đều được giải quyết kịp thời, thỏa đáng.

Theo điều kiện thực tế của địa phương, Thường trực Hội đồng nhân dân tổ chức ghép các cuộc tiếp xúc cử tri sau kỳ họp thông báo kết quả các kỳ họp với cử tri cùng với các cuộc họp triển khai các nhiệm vụ trọng tâm hàng tháng của Đảng bộ, Chính quyền địa phương.

Công tác tiếp công dân, tiếp nhận đơn thư, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân được Thường trực Hội đồng nhân dân phối hợp chặt chẽ với lãnh đạo Ủy ban nhân dân phường duy trì thường xuyên. Thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Luật tiếp công dân. Thường trực Hội đồng nhân dân phường đã tổ chức tiếp công dân theo Luật định và Quy chế tiếp công dân đã xây dựng từ đầu nhiệm kỳ. Theo đó, Thường trực HĐND phường sẽ tiếp công dân định kỳ vào ngày thứ 5 hàng tuần.

- Quyết định các vấn đề quan trọng ở địa phương:

Trong nhiệm kỳ vừa qua, Hội đồng nhân dân phường đã ban hành 19 Nghị quyết về: Xác nhận kết quả bầu cử, miễn nhiệm các chức danh lãnh đạo của HĐND - UBND phường khóa IX, nhiệm kỳ 2021-2026; nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh; quyết toán thu - chi ngân sách trên địa bàn phường; Chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân phường; Kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ... Các Nghị quyết đều được UBND phường triển khai thực hiện kịp thời bằng các Quyết định, Chỉ thị, Kế hoạch.. góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và các công việc quan trọng của địa phương.

Thường trực HĐND phường luôn chủ động đề xuất nội dung đưa vào chương trình xây dựng nghị quyết hàng năm để trình HĐND phường. Các nghị quyết HĐND phường ban hành đều phù hợp với quy định của cấp trên, tình hình

thực tế địa phương và giải quyết những ý kiến, kiến nghị của cử tri; không đưa vào chương trình kỳ họp những nội dung chuẩn bị chưa đạt yêu cầu hoặc không thuộc thẩm quyền của HĐND phường. Qua đó, nghị quyết của HĐND phường có tính khả thi cao, đi vào đời sống và phát huy hiệu quả.

Sau khi Nghị quyết được thông qua tại kỳ họp, Thường trực HĐND phường yêu cầu các ban HĐND phối hợp với các bộ phận chuyên môn của UBND phường rà soát, hoàn thiện Nghị quyết; sau đó trình Chủ tịch HĐND phường ký ban hành, thời hạn ký ban hành Nghị quyết được thực hiện theo quy định của Luật.

- Công tác tuyên truyền trước, trong và sau kỳ họp HĐND phường:

Công tác thông tin trước, trong và sau kỳ họp được Thường trực Hội đồng nhân dân quan tâm, kịp thời thông tin trên cổng thông tin điện tử của phường về thời gian, chương trình, nội dung và kết quả các kỳ họp.

Sau kỳ họp, Thường trực Hội đồng nhân dân phường đã chỉ đạo hoàn thiện và ban hành Nghị quyết, thông báo kết quả kỳ họp đến các đại biểu Hội đồng nhân dân, cử tri và nhân dân trên địa bàn.

- Thực hiện chức năng giám sát của HĐND, Thường trực HĐND, các ban HĐND phường:

Hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực HĐND, các ban HĐND phường đã có nhiều cải tiến, đổi mới; chất lượng và hiệu quả giám sát từng bước được nâng cao. Kết quả cụ thể như sau:

- Giám sát qua việc xem xét các báo cáo của Thường trực, các ban của HĐND và UBND phường:

Tại kỳ họp, HĐND đã tập trung xem xét, đánh giá các báo cáo, tờ trình, dự thảo nghị quyết do UBND trình, trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh; công tác thu - chi ngân sách trên địa bàn phường; các báo cáo công tác của Thường trực HĐND, các ban HĐND, các vị đại biểu HĐND phường thực hiện chức năng giám sát thông qua việc thẩm tra các báo cáo, tờ trình, dự thảo nghị quyết do Thường trực HĐND và UBND phường trình tại kỳ họp.

Các vị đại biểu HĐND đã chủ động khảo sát, giám sát những nội dung liên quan sẽ được trình tại kỳ họp nhằm phục vụ công tác thẩm tra các báo cáo, tờ trình, giúp cho các nghị quyết của HĐND phường ban hành đúng quy trình, bám sát thực tiễn và có tính khả thi cao.

- Giám sát qua hoạt động chất vấn tại kỳ họp:

Chất vấn và trả lời chất vấn là hình thức giám sát quan trọng, thường xuyên trong các kỳ họp để tạo điều kiện cho cử tri giám sát đối với hoạt động của Thường trực HĐND và UBND phường.

Thực hiện theo quy định của Luật, Thường trực Hội đồng nhân dân chỉ đạo các đại biểu Hội đồng nhân dân phường thực hiện việc chất vấn và trả lời chất vấn tại các kỳ họp. Các đại biểu Hội đồng nhân dân đã có nhiều ý kiến tham gia chất vấn có chất lượng, thẳng thắn với tinh thần trách nhiệm và xây dựng cao, góp phần nâng cao chất lượng của kỳ họp đồng thời khẳng định vai trò, trách nhiệm của người đại biểu dân cử; nội dung chất vấn tập trung vào những vấn đề cử tri quan tâm trong công tác quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân phường như: công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; trật tự xây dựng; trật tự đường hè; công tác an sinh xã hội, các biện pháp phòng, chống dịch trên địa bàn phường.... Lãnh đạo Ủy ban nhân dân đã trân trọng tiếp thu những ý kiến tham gia đóng góp của các đại biểu Hội đồng nhân dân, đồng thời trả lời các nội dung chất vấn rõ ràng, nghiêm túc, thể hiện rõ trách nhiệm của cá nhân trong công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện và đưa ra các giải pháp để khắc phục những tồn tại, hạn chế.

- Giám sát giữa hai kỳ họp:

Thường trực và các ban HĐND phường đã thực hiện tốt chức năng giám sát giữa hai kỳ họp. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Thường trực HĐND phường đã thành lập Đoàn và tiến hành giám sát chuyên đề đối với UBND phường và các đơn vị đóng trên địa bàn phường trong việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ chuyên môn, việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của HĐND trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, văn hóa xã hội, an ninh chính trị, công tác thu ngân sách....

Kết quả:

- Thường trực HĐND phường đã thực hiện 17 cuộc giám sát tại các đơn vị: UBND phường; BCH Công an phường; BCH Quân sự phường; Trạm Y tế, 8 Tổ dân phố và 05 trường học trên địa bàn.

- Ban kinh tế - xã hội thực hiện 07 cuộc giám sát tại UBND phường; 3 Tổ dân phố và trường Mầm non tư thục Hòa Mi.

- Ban Pháp chế thực hiện 07 cuộc giám sát tại UBND phường và 4 Tổ dân phố. [20, tr.9].

Các cuộc giám sát của Thường trực và các ban HĐND được chuẩn bị chu đáo, thể hiện bằng kế hoạch giám sát, Quyết định thành lập Đoàn giám sát và đề cương báo cáo chặt chẽ, khoa học, đảm bảo tính thực thi cao. Hình thức giám sát

ngoài việc xem xét báo cáo, Đoàn còn chủ động đi khảo sát thực tế để nắm bắt rõ hơn các nội dung, kết quả thực hiện của đơn vị chịu sự giám sát, qua đó đánh giá đúng những kết quả mà đơn vị đã đạt được đồng thời chỉ rõ những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và trách nhiệm của các tập thể và cá nhân có liên quan. Đoàn giám sát cũng đã lắng nghe các ý kiến, kiến nghị của đơn vị chịu sự giám sát và truyền tải những kiến nghị đó đến các cơ quan có thẩm quyền, cùng tháo gỡ khó khăn cho đơn vị đồng thời giúp cho hoạt động giám sát của HĐND phường đạt hiệu quả tối ưu nhất.

Sau mỗi cuộc giám sát, Đoàn giám sát đều gửi báo cáo đến Thường trực HĐND phường, trên cơ sở đó Thường trực HĐND phường ban hành kết luận Thông báo kết quả giám sát và phân công các đơn vị và cá nhân có liên quan tiếp tục giám sát việc thực hiện các kết luận của Thường trực HĐND phường.

- Lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân bầu:

Căn cứ Nghị quyết số 85/2014/QH13 của Quốc hội về việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội, Hội đồng nhân dân bầu hoặc phê chuẩn. Dự kiến việc lấy phiếu tín nhiệm sẽ được triển khai tại kỳ họp thứ bảy (kỳ họp thường lệ cuối năm 2022).

- Việc tham gia phối hợp của các cơ quan, tổ chức ở địa phương trong việc thực hiện hoạt động giám sát tại địa phương:

Đối với thành phần Đoàn giám sát, ngoài sự tham gia của Thường trực và các ban HĐND còn mời đại diện Ban Thường trực UB MTTQ Việt Nam và các tổ chức đoàn thể, các đồng chí lãnh đạo UBND và công chức chuyên môn, công chức phụ trách các Tổ dân phố cùng tham gia đoàn giám sát.

Thông qua hoạt động giám sát, các cơ quan, đơn vị đã tham gia góp ý và cử đại diện tham gia hoạt động giám sát của Thường trực và các ban của HĐND phường; cung cấp thông tin có liên quan đến hoạt động giám sát, tích cực đóng góp ý kiến với Thường trực và các ban HĐND trong việc xây dựng nội dung, hướng dẫn đề cương báo cáo phù hợp với tình hình của đơn vị chịu sự giám sát và thực tiễn của địa phương. Nhiều ý kiến tham gia đóng góp của các cơ quan, tổ chức trên địa bàn phường đã được Thường trực HĐND phường tiếp thu và bổ sung khi ban hành Thông báo kết luận giám sát, vì vậy, những nhận định và đánh giá giám sát của Đoàn mang tính toàn diện, sát thực tiễn và có tính khả thi cao, hầu hết các kiến nghị sau giám sát đã được các đơn vị tiếp thu và từng bước giải quyết hiệu quả.

-. Vai trò và chất lượng hoạt động của đại biểu HĐND phường:

Trong nhiệm kỳ vừa qua, đại biểu HĐND phường luôn chủ động, sáng tạo, thực hiện tốt các quy định của pháp luật; đổi mới phương thức hoạt động để nâng cao trách nhiệm của đại biểu, phát huy dân chủ trong hoạt động của đại biểu HĐND, khẳng định được vai trò là cơ quan quyền lực tại địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân.

Tại các kỳ họp, đa số đại biểu tích cực tham gia ý kiến, thảo luận góp phần giúp HĐND có những quyết nghị đúng đắn về phát triển kinh tế - xã hội của phường.

Trong hoạt động giám sát, các vị đại biểu HĐND đã phát huy vai trò, trách nhiệm của mình, tham gia đầy đủ và có ý kiến xác đáng với đơn vị chịu sự giám sát nhằm làm rõ trách nhiệm và đề xuất các giải pháp khắc phục, do đó, chất lượng giám sát của HĐND ngày càng được nâng lên.

Trong hoạt động tiếp xúc cử tri, đại biểu HĐND đã lắng nghe những ý kiến, tâm tư, nguyện vọng của cử tri, đồng thời phát hiện những vấn đề nổi cộm của địa phương, từ đó có nhiều ý kiến, kiến nghị với các cơ quan có liên quan và Thường trực HĐND phường để tổ chức các đoàn giám sát, làm rõ trách nhiệm, đề xuất giải pháp tháo gỡ, xử lý và khắc phục.

Qua hoạt động của mình, cử tri ngày càng tin tưởng vào vai trò là đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân của mỗi vị đại biểu HĐND phường, vai trò, vị thế của HĐND trong hệ thống chính trị ở địa phương ngày càng được khẳng định và tăng cường.

2.3. Tổ chức và hoạt động của UBND phường An Biên:

2.3.1. Tổ chức của UBND phường:

** Số lượng, cơ cấu Ủy viên UBND phường:*

Thực hiện theo quy định tại Điều 62, Luật tổ chức chính quyền địa phương:

- Cơ cấu tổ chức Ủy viên UBND phường nhiệm kỳ 2021 - 2026 gồm: 01 Chủ tịch UBND, 02 Phó Chủ tịch UBND, 01 Ủy viên phụ trách quân sự, 01 Ủy viên phụ trách công an. Do là Ủy ban nhân dân phường loại 2 nên hiện nay UBND phường có 02 Phó chủ tịch UBND phường.

** Các chức danh chuyên môn của UBND phường:*

- Ủy ban nhân dân phường nhiệm kỳ 2021 - 2026 có tổng số 05 chức danh chuyên môn : Tư pháp - Hộ tịch; Kế toán - Tài chính; Văn phòng - Thống kê; Địa chính - Xây dựng; Văn hóa - Xã hội.

- Hiện nay UBND phường có tổng số 09 công chức thuộc các chức danh chuyên môn của UBND phường: Cụ thể:

- + 02 công chức Tư pháp - Hộ tịch;
- + 01 công chức Kế toán - Tài chính;
- + 03 công chức Văn phòng - Thống kê;
- + 01 công chức Địa chính - Xây dựng;
- + 02 công chức Văn hóa - Xã hội.

- 100% Công chức đều có trình độ chuyên môn từ Đại học trở lên được bố trí phù hợp với các chức danh và nhiệm vụ được giao; Trẻ tuổi (dưới 35 tuổi): 6 công chức; Trung cấp chính trị: 6 công chức. 100% đều là Đảng viên. Nữ: 7 công chức. [21, tr.6].

2.3.2. Hoạt động của UBND phường:

UBND ở phường với 2 chức năng chủ yếu là cơ quan chấp hành của HĐND và cơ quan hành chính nhà nước ở cơ sở. Theo pháp luật hiện hành, UBND phường phải thực hiện rất nhiều nhiệm vụ cụ thể khác nhau, trong đó có nhiệm vụ thuộc chức năng quản lý nhà nước được phân cấp, phân quyền hoặc được uỷ quyền, có những nhiệm vụ tổ chức thực hiện các Nghị quyết của HĐND cùng cấp về phát triển kinh tế - phường hội, nâng cao đời sống vật chất, văn hoá của nhân dân địa phương. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, UBND phường đã xây dựng, ban hành Quy chế làm việc của UBND phường theo quy định tại Quyết định số 77/2006/QĐ-TTg ngày 12/4/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế làm việc mẫu của UBND xã, phường, thị trấn. Nhờ đó, công tác chỉ đạo, điều hành của UBND, Chủ tịch UBND phường đã thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực hoạt động:

UBND phường đã phát huy được vai trò là công cụ quản lý nhà nước trên tất cả các lĩnh vực, chăm lo phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân. Hoạt động của UBND phường đã phát huy hiệu quả công tác quản lý, điều hành theo pháp luật. UBND phường đã ban hành quy chế làm việc, việc thực hiện Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở phường. Lê lối làm việc của UBND phường và tác phong làm việc của cán bộ chính quyền đã có những chuyển biến rõ rệt theo hướng dân chủ hoá, sát dân, sát thực tế, khắc phục hiệu quả tệ tham nhũng, lãng phí, quan liêu sách nhiễu dân của cán bộ ở phường; trình độ mọi mặt của cán bộ được nâng lên rõ rệt.

Bám sát tinh thần chỉ đạo của UBND, Chủ tịch UBND quận, Đảng ủy và HĐND cùng cấp đã kịp thời cụ thể hoá các mục tiêu, nhiệm vụ thành kế hoạch, chương trình công tác, đề ra các giải pháp cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, tập trung vào những khâu đột phá, lựa chọn những việc bức

xúc, trọng tâm, trọng điểm để chỉ đạo góp phần hoàn thành tốt các nhiệm vụ, chỉ tiêu kinh tế xã hội Quận giao hàng năm.

Tăng cường sự lãnh đạo, quản lý của chính quyền đối với công tác quốc phòng, an ninh; quan tâm làm tốt công tác giáo dục kiến thức quốc phòng - an ninh, từ đó nhận thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân về nhiệm vụ quốc phòng - an ninh được nâng lên; sự phối hợp hoạt động giữa Công an, Quân sự chặt chẽ hơn; Chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia trong tình hình mới và xây dựng khu vực phòng thủ theo Nghị quyết của Bộ Chính trị; diễn tập khu vực phòng thủ và xử lý các tình huống được tổ chức khá tốt ở phường. Hàng năm phường đều tham gia tổ chức diễn tập phòng thủ, kết quả hàng năm phường đều đạt từ loại khá trở lên; thế trận quốc phòng toàn dân, gắn với thế trận an ninh nhân dân được tăng cường. Triển khai các phương án, đề án nhằm chủ động đảm bảo an ninh - trật tự các địa bàn, lĩnh vực trọng điểm; trong quy hoạch phát triển kinh tế - phường hội đã chú trọng gắn kết với củng cố quốc phòng - an ninh; Công tác phòng, chống tội phạm được đẩy mạnh, tạo chuyển biến tốt về trật tự an toàn phường hội. Thực hiện Luật Nghĩa vụ quân sự, công tác gọi công dân nhập ngũ đều đạt và vượt chỉ tiêu giao quân hàng năm; công tác huấn luyện dân quân tại chỗ, dân quân cơ động, dự bị động viên được thực hiện tốt.

Xây dựng chính quyền và công tác dân vận, dân chủ ở cơ sở: Tổ chức phân loại đơn vị hành chính theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 với kết quả, phường An Biên là đơn vị hành chính loại II. Tổ chức tốt việc tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa tại phường; thực hiện nghiêm công tác tiếp công dân của Chủ tịch UBND phường hàng tuần và tổ chức đối thoại của Chủ tịch UBND phường với nhân dân ít nhất mỗi năm một lần. Triển khai và thực hiện nghiêm túc các quy định về hành chính và giải quyết công việc hành chính tại các phường.

Về công tác kiểm tra, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đã thực hiện khá tốt việc giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo của công dân và triển khai thực hiện có hiệu quả các quyết định có hiệu lực, việc tổ chức tiếp công dân được thực hiện ngày càng nề nếp. Tập trung chỉ đạo giải quyết có hiệu quả một số vụ phức tạp liên quan đến vi phạm trật tự xây dựng góp phần ổn định an ninh trật tự ở địa phương; công tác giải quyết đơn thư, khiếu nại của công dân được quan tâm, đã cơ bản giải quyết kịp thời đơn thư hạn chế khiếu kiện đông người và vượt cấp. Thực hiện tốt việc kê khai, minh bạch tài sản của cán bộ, công chức hàng năm theo đúng quy định.

Về phân cấp quản lý Nhà nước theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, kết quả quản lý điều hành ngân sách nhà nước ở phường thời gian qua cơ bản tốt, thu ngân sách hàng năm của phường đều đạt và vượt chỉ tiêu giao và đạt chỉ tiêu HĐND đề ra. Chi ngân sách cơ bản đảm bảo, không để xảy ra mất cân đối. Việc cải cách tài chính công có bước tiến bộ; việc thực hiện phân cấp quản lý ngân sách, công khai các nguồn thu, khoản chi theo chiều hướng ổn định tạo tính chủ động cho địa phương trong việc thực hiện cân đối thu chi ngân sách. Tăng cường công tác kiểm tra giám sát quá trình sử dụng vốn, tài sản đã góp phần hạn chế các vi phạm về chế độ quản lý tài chính, sử dụng có hiệu quả ngân sách, tài sản .

Thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của tập thể UBND và của cá nhân Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên UBND phường, UBND phường chủ động xây dựng chương trình công tác, phân công trách nhiệm cụ thể cho từng cán bộ công chức, lãnh đạo và các bộ phận chủ động thực hiện. Cải tiến nội dung và giảm các cuộc họp, dành nhiều thời gian đi thực tế địa bàn khu dân cư, trực tiếp kiểm tra nắm tình hình và chỉ đạo xử lý kịp thời một số vướng mắc, nhất là trong công tác đất đai, cũng như các kiến nghị, đề nghị của nhân dân. Công tác chỉ đạo, điều hành của UBND phường có nhiều đổi mới và tiến bộ. Trong phân công công việc theo hướng mỗi việc chỉ được giao cho một người phụ trách và chịu trách nhiệm chính, đồng thời đề cao sự phối hợp công tác, trao đổi thông tin; bảo đảm dân chủ, rõ ràng, minh bạch, hiệu quả. Đảm bảo thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ; kết hợp vai trò tập thể qua thảo luận quyết định các vấn đề quan trọng, đề cao vai trò trách nhiệm cá nhân Chủ tịch, các Phó Chủ tịch trong điều hành lĩnh vực được phân công. Chú trọng chỉ đạo điều hành theo chương trình, kế hoạch, đồng thời có sự linh động trong điều hành, tập trung ưu tiên giải quyết những vấn đề trọng tâm, trọng điểm và bức xúc mới phát sinh trong cộng đồng dân cư.

Trong quá trình triển khai thực hiện công tác chỉ đạo, điều hành, UBND phường đã ban hành các văn bản, quyết định đáp ứng yêu cầu quản lý hành chính Nhà nước trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

UBND phường đã phối hợp với Thường trực HĐND phường trong việc chuẩn bị chương trình, nội dung làm việc của kỳ họp HĐND, các báo cáo, đề án trình HĐND; giải quyết các vấn đề nảy sinh trong quá trình thực hiện nghị quyết của HĐND về nhiệm vụ phát triển kinh tế - phường hội, đảm bảo quốc phòng -

an ninh của địa phương; nghiên cứu giải quyết theo thẩm quyền các kiến nghị của HĐND, các Ban của HĐND; trả lời chất vấn của đại biểu HĐND.

Việc tổ chức đối thoại của Chủ tịch UBND phường với nhân dân theo quy định của Luật Tổ chức Chính quyền địa phương được thực hiện và duy trì đúng quy định, hiệu quả của hoạt động này được phát huy. Bên cạnh đó đối thoại của Bí thư cấp ủy phường với nhân dân địa phương cũng đã tạo được sự đồng thuận của người dân và cơ bản kịp thời giải quyết các vấn đề bức xúc trong cộng đồng dân cư.

Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, chăm lo, bảo vệ lợi ích chính đáng của nhân dân, vận động nhân dân tham gia xây dựng, củng cố chính quyền vững mạnh, thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước. UBND và các thành viên UBND giải quyết và trả lời khá tốt các kiến nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân.

Mối quan hệ giữa Đảng ủy phường và UBND phường khá chặt chẽ, những vấn đề quan trọng trước khi thực hiện UBND phường đều báo cáo xin ý kiến cấp ủy đồng thời cấp ủy tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước trên địa bàn.

Chương 3:
MỘT SỐ ĐỀ XUẤT HOÀN THIÊN PHÁP LUẬT VỀ CHÍNH QUYỀN
ĐỊA PHƯƠNG CẤP PHƯỜNG - TỪ THỰC TIỄN PHƯỜNG AN BIÊN,
QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

3.1. Các yếu tố ảnh hưởng đến tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương ở phường nói chung:

3.1.1. Yếu tố khách quan:

Hiện nay, nền kinh tế nhiều thành phần phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa đã làm thay đổi rất nhiều cách suy nghĩ, cách làm ăn, lối sống của dân cư. Nó có cả những tác động tích cực cũng như tiêu cực đến con người. Tuy nhiên, điều cần bàn đến là tác động tiêu cực của nó. Khi trình độ của người ta còn hạn chế chưa theo kịp với sự phát triển thì nhận thức rất dễ lệch lạc nhất là các thông tin đến từ những nguồn không chính thức và xuất phát với động cơ không trong sáng. Đó chính là chỗ khó kiểm soát đối với các nhà quản lí nhưng lại là kẽ hở mà các thế lực đen tối dễ lợi dụng. Cùng với sự thay đổi đó là sự chênh lệch về mức sống ngày càng tăng giữa các bộ phận dân cư. Nói chung, mặt bằng đời sống của xã hội thì được nâng lên nhưng khoảng cách giàu nghèo ngày càng gia tăng đã làm cho cuộc sống có nhiều xáo trộn. Các tranh chấp trong xã hội xảy ra có xu hướng ngày càng phức tạp, trong đó có những loại tranh chấp mà trước đó rất ít xảy ra như tranh chấp đất đai giữa những người thân trong gia đình với nhau, tranh chấp về trật tự xây dựng giữa hàng xóm với nhau... mà hoạt động hoà giải có khi bất lực chủ yếu vì lí do kinh tế khi giá nhà đất tăng cao, đất đai khan hiếm... Những nhân tố mới cùng với lịch sử truyền thống đã có những tác động không nhỏ lên tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước, trong đó có sự ảnh hưởng trực tiếp lên hệ thống chính quyền cấp phường.

Trong điều kiện của nền kinh tế thị trường, xu thế hội nhập, toàn cầu hoá và những mặt trái của nó đang tác động trực tiếp tới đời sống kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội của nhân dân. Đứng trước tình hình đó, UBND phường cũng không tránh khỏi những khó khăn và lúng túng trong khâu tổ chức, lãnh đạo và điều hành.

Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh hoạt động của chính quyền địa phương còn chung chung, thiếu cụ thể, nội dung vừa thiếu lại vừa thừa là một trong những nguyên nhân cơ bản tạo nên những vướng mắc trong tổ chức và hoạt động của chính quyền ở phường.

Cơ cấu tổ chức bộ máy vừa thiếu, vừa công kênh, chưa phù hợp với nhu cầu, nhiệm vụ của cán bộ, công chức và nhiệm vụ cụ thể. Đội ngũ cán bộ hoạt động không chuyên trách khá nhiều (phường có trên 75 cán bộ hoạt động không chuyên trách) không có biên chế mà chỉ được hưởng phụ cấp nên chưa thể đảm bảo đời sống; một số vị trí không phù hợp và không cần thiết, trong khi số công chức chuyên môn thiếu so với nhiệm vụ công tác và hoạt động của chính quyền ở phường,... dẫn đến chỗ phình ra không cần thiết, chỗ cần thiết lại thiếu người làm... gây trở ngại rất lớn trong tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương. Chúng ta vẫn chưa đưa ra được các giải pháp phát triển kinh tế ở đô thị thật phù hợp và nhất quán. Trong bối cảnh như vậy UBND phường rất khó thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ của mình.

3.1.2. Yếu tố chủ quan:

Thực hiện chủ trương phát huy dân chủ, đẩy mạnh phân cấp cho các cấp chính quyền địa phương, các văn bản pháp luật liên quan đến chính quyền địa phương được ban hành những năm vừa qua đã quy định nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chính quyền địa phương ở mỗi cấp. Những giải pháp cụ thể của Luật như tăng cường cơ cấu tổ chức của HĐND hay giảm số thành viên của UBND ở phường, tăng cường chức năng giám sát của HĐND hay tăng cường nguyên tắc tập thể trong hoạt động của UBND,... chưa đủ để đổi mới tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương nói chung và UBND ở phường nói riêng. Vì thực tế, HĐND hoặc không sử dụng hết quyền năng của mình, các kỳ họp chính thức, hiệu quả giám sát, thảo luận không cao hoặc có xu hướng “vượt rào” muốn giao nhiều thẩm quyền hơn song lại không thực sự kiểm soát được UBND một cách chặt chẽ. Nhìn tổng thể, cho đến nay, chúng ta vẫn đang áp dụng mô hình chính quyền ở phường là “cánh tay nối dài” của nhà chính quyền cấp trên. Mô hình này bảo đảm được tính thống nhất cao độ nhưng không thực sự phát huy được tính sáng tạo, chủ động của chính quyền địa phương ở phường. Chúng ta vẫn chưa thực sự đề cao vai trò của UBND phường, coi cấp phường là cấp cuối cùng trong hệ thống chính trị từ Trung ương tới cơ sở nên phải gánh chịu mọi trách nhiệm, nghĩa vụ mà đáng ra phải là của cấp trên. Bên cạnh đó, việc coi UBND phường là “điểm đến” của mọi chủ trương, chính sách, và các giải pháp đổi mới hay cải cách nên cấp phường dường như đã và đang rơi vào tình trạng “quá tải”. Bởi vậy, hiện tượng công việc bị dồn ứ tại cơ sở là điều hết sức dễ hiểu.

Bên cạnh đó, các chế độ chính sách với cán bộ, công chức ở phường chưa được quan tâm và đầu tư đúng mức. Mức lương cơ bản của cán bộ, công chức

phường so với nhu cầu cuộc sống hiện nay còn thấp. Mặt khác, trong cơ chế hiện nay, trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm tập thể chưa được phân định rõ ràng nên cán bộ, công chức phường dễ đùn đẩy, né tránh trước những việc gai góc xảy ra.

Các quy định của pháp luật hiện hành về chính quyền địa phương ở phường còn thiếu cụ thể nên đã không tạo được một hành lang pháp lý phù hợp đối với UBND phường. Hiện tại, chúng ta vẫn chưa có một đạo luật cụ thể cho từng cấp chính quyền địa phương mà chỉ có một đạo luật chung cho cả ba cấp chính quyền là Luật tổ chức Chính quyền địa phương 2015 và cũng chưa có Nghị định hướng dẫn chi tiết Luật của Chính phủ. Như vậy, chúng ta đã và đang nhất thể hoá tính chất, cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ quyền hạn của UBND các cấp vốn có rất nhiều điểm khác biệt.

Sự phân định về phân cấp, phân quyền và ủy quyền trong Hiến pháp 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2015 ; Luật sửa đổi bổ sung Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019 tuy đã được quy định nhưng chưa rõ ràng và thiếu chặt chẽ đồng thời chưa thực sự “cởi trói” cho chính quyền cấp phường trong vấn đề tự quản. Nhận thức lý luận về phân cấp, phân quyền và ủy quyền chưa thật rõ ràng và nhất quán; ngay cả nội hàm các khái niệm “phân cấp”, “phân quyền”, “ủy quyền” cũng còn được hiểu theo nhiều cách khác nhau trong các văn kiện của Đảng, văn bản pháp luật của Nhà nước, các sách báo khoa học, ...

Việc triển khai áp dụng các giải pháp kỹ thuật, nhất là công nghệ tin học vào hoạt động quản lý nhà nước còn chậm, hiệu quả thấp. Nguyên nhân chính là do các phường không tự cân đối được ngân sách, hoạt động trên cơ sở nguồn tài chính phân bổ hàng năm, không có nguồn thu tại địa phương nên thiếu hụt ngân sách thâm niên, ít có điều kiện đầu tư các trang thiết bị và điều kiện làm việc hiện đại. Vì vậy mà không tạo ra được diện mạo của cơ quan công quyền theo yêu cầu của nền hành chính hiện đại, hoạt động có hiệu quả.

3.2. Những tồn tại trong tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương từ thực tiễn của phường An Biên :

3.2.1. Đối với HĐND phường:

Mặc dù đạt được những kết quả đáng khích lệ, nhưng xuất phát từ đặc thù của HĐND phường cũng như từ nhận thức về vị trí, vai trò của cơ quan dân cử thời gian qua nên trong tổ chức và hoạt động của HĐND phường nhìn chung cũng còn không ít những khó khăn, hạn chế, đáng quan tâm hiện nay là:

Một là, đại biểu HĐND ít tham gia phát biểu thảo luận và chất vấn tại kỳ họp HĐND. Việc chất vấn của đại biểu HĐND chưa thực sự chặt chẽ, thiếu tính ràng buộc trách nhiệm nên hiệu quả chất vấn chưa cao, thường mang tính góp ý, chưa phải chất vấn, tranh luận làm sáng tỏ bản chất sự việc để từ đó có chủ trương, giải pháp hiệu quả hơn. Đây cũng là một nội dung cần được nghiên cứu, đánh giá và có giải pháp để đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của HĐND ở phường trong thời gian tới.

Hai là, hoạt động giám sát của HĐND phường chưa được tiến hành thường xuyên, chất lượng và hiệu quả giám sát nhìn chung còn thấp. Tuy các ban của HĐND (ban Kinh tế - xã hội và ban Pháp chế) đều có chương trình giám sát thông qua HĐND, nhưng do chưa có cơ chế pháp lý và hướng dẫn chi tiết về tổ chức và hoạt động, đồng thời việc bố trí kinh phí hoạt động của các ban này chưa có nên hiệu quả hoạt động của các ban nhìn chung còn hạn chế và mang tính hình thức.

Ba là, trong công tác tổ chức tiếp xúc cử tri, số lượng cử tri tham dự buổi tiếp xúc đôi khi chưa bảo đảm theo yêu cầu, còn chạy theo hình thức, báo cáo, có tình trạng đại biểu ngần ngại khi dự tiếp xúc cử tri nên việc tiếp xúc cử tri của HĐND phường chưa phát huy tác dụng và ý nghĩa. Thậm chí có những đại biểu do trình độ nhận thức hoặc do ý thức trách nhiệm không cao nên không tìm hiểu, nghiên cứu tài liệu nên khi biểu quyết các nội dung tại kỳ họp nhưng vẫn không biết là biểu quyết nội dung gì. Điều này làm hạn chế rất lớn đến việc thực hiện chức năng giám sát của đại biểu HĐND cũng như việc thông tin, tuyên truyền đưa Nghị quyết của HĐND vào áp dụng thực hiện cụ thể ở địa bàn, gây mất niềm tin trong nhân dân. Thường trực HĐND chưa tổ chức tiếp công dân đúng quy định do chưa có phòng tiếp công dân riêng, hầu hết HĐND phường chưa tổ chức cho đại biểu tiếp công dân theo quy định.

** Nguyên nhân của những tồn tại trên:*

Có tình trạng trên là do những quy định trong pháp luật hiện hành về chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của HĐND ở phường còn chung chung, chưa được cụ thể và sát với đặc điểm tính chất của ở phường. Nội dung phương thức lãnh đạo của Đảng đối với chính quyền ở phường, nghị quyết của cấp ủy Đảng còn nhiều vấn đề mang tính chất quản lý, điều hành của chính quyền, làm cho nghị quyết của HĐND chủ yếu chỉ là bản sao chụp nghị quyết của Đảng ủy, do đó chất lượng hiệu quả, hiệu lực hoạt động của HĐND bị hạn chế. Thậm chí, một số phường, Nghị quyết Đảng ủy cũng sao chụp từ kế hoạch, chương trình công tác của UBND phường.

Nhận thức về vị trí, vai trò của HĐND ở phường chưa đúng và đủ. Vai trò của Chủ tịch HĐND phường trong việc hoạch định chủ trương, chương trình, kế hoạch,... của địa phương rất mờ nhạt, thường chỉ dựa trên kế hoạch của UBND phường trình và biểu quyết thông qua.

Trình độ, năng lực của nhiều đại biểu HĐND phường nhìn chung còn hạn chế nên gặp khó khăn khi tham gia hoạt động giám sát, nhất là đối với một số lĩnh vực giám sát đòi hỏi phải có chuyên môn sâu như: thu chi ngân sách, xây dựng cơ bản,... Trong khi đó, nhiều đại biểu cũng chưa dành thời gian nghiên cứu các văn bản quy định của pháp luật, nên chưa phát huy tốt vai trò của người đại biểu theo quy định.

Bên cạnh những nguyên nhân chủ quan nêu trên, còn có những nguyên nhân khách quan tác động đến thực trạng hoạt động của HĐND phường trong thời gian qua. Đó là: Thông tin phục vụ cho hoạt động của đại biểu HĐND phường còn rất thiếu, không ít đại biểu chưa có điều kiện nắm bắt thông tin về tình hình kinh tế - phường hội, các chủ trương, chính sách pháp luật của nhà nước, kể cả các chủ trương, kế hoạch của địa phương đó cũng không được cập nhật thường xuyên. Do thiếu thông tin nên một số đại biểu gặp nhiều khó khăn trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao. Thường trực HĐND phường chưa nhận được sự phối hợp tích cực, có hiệu quả của UBND, các cơ quan, đơn vị có liên quan. Biểu hiện cụ thể là việc trả lời, giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri và kiến nghị qua giám sát của UBND phường và một số ban, ngành, đoàn thể còn chưa đầy đủ và thường chậm, đây cũng là nguyên nhân chính làm ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả công tác giám sát của HĐND phường, từ đó ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động chung của HĐND phường.

Việc chuẩn bị nội dung, tài liệu phục vụ cho kỳ họp HĐND tuy đã có quy định gửi trước cho đại biểu, tuy nhiên, vẫn còn một số đại biểu không có thời gian nghiên cứu tài liệu.

Hiện nay, HĐND phường gặp rất nhiều khó khăn về tổ chức bộ máy. Thực tế cho thấy, công việc của HĐND phường chủ yếu do đồng chí Phó chủ tịch HĐND phường điều hành và trực tiếp tổ chức thực hiện. HĐND phường chưa có bộ phận giúp việc, công chức Văn phòng - Thống kê UBND phường thường chỉ có 02 người, hầu hết thời gian dành cho công tác phục vụ hoạt động của UBND mà ít quan tâm giúp việc cho HĐND.

3.2.2. Đối với UBND phường:

Tuy nhiên, trong thời gian qua, hoạt động quản lý hành chính của UBND phường còn nhiều hạn chế:

- UBND ở phường về cơ bản chưa có bộ máy chuyên môn cần thiết để giúp UBND thực thi các nhiệm vụ quản lý nhà nước và tổ chức thực hiện các Nghị quyết của HĐND mà chỉ có các công chức chuyên môn nên rất khó trong công tác quản lý cũng như tham mưu cho UBND trong việc thực thi nhiệm vụ công quyền. Mặt khác, công chức phường chỉ là “hữu danh” mà “vô thực” vì thực tế, việc bố trí, điều động công chức ở phường hoàn toàn do UBND cấp quận đảm trách. Do đó, lãnh đạo phường rất khó trong việc xử lý đối với công chức khi phạm mà phải lệ thuộc vào Hội đồng xử lý hành chính của Quận. Đây là một hạn chế rất lớn của Luật cán bộ công chức. Phần quy định về công chức ở phường cần phải được xem xét, điều chỉnh phù hợp trên cơ sở giao quyền quản lý, điều hành công chức phường cho Chủ tịch UBND phường là người trực tiếp sử dụng lao động. Lê lối làm việc của UBND vẫn còn mang tính chất hành chính, không sát thực tế, nhiều công việc triển khai một cách máy móc theo văn bản chỉ đạo của cấp trên mà không rà soát, lựa chọn nội dung công việc, giải pháp thực hiện sát với điều kiện cụ thể của địa phương. Tính chủ động thực hiện nhiệm vụ chưa cao, thường hay trông chờ vào văn bản giao hoặc nhắc việc của quận, nhất là trong giải quyết thủ tục hành chính, đơn thư khiếu nại, kiến nghị, phản ánh của nhân dân.

- Hiện nay 16/16 Tổ dân phố trên địa bàn phường: đều có quy mô số hộ nhỏ: dưới 350 hộ gia đình. Không đảm bảo yêu cầu quy mô số hộ gia đình theo quy định của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn tổ chức và hoạt động của tổ dân phố; Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03/12/2018 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư 04/2012/TT-BNV); Một số TDP có sự chênh lệch quy mô số hộ gia đình tương đối lớn (281 hộ (TDP số 8) so với 91 hộ (TDP số 10) chênh lệch: gần 200 hộ). Địa giới của một số TDP phân chia không hợp lý, chia cắt xen kẽ phức tạp. 16/16 TDP không có Nhà văn hóa, nơi sinh hoạt cộng đồng, khu thể thao để phục vụ đời sống tinh thần của nhân dân sinh sống tại Tổ dân phố. Việc đặt tên Tổ của một số Tổ dân phố chưa có tính liên mạch.

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở Tổ dân phố: Nhiều TDP quy mô số hộ nhỏ, trong đó nhiều hộ cho thuê nhà hoặc không sinh sống thường xuyên tại địa phương nên nguồn cán bộ hạn chế. Một số TDP do không tìm được nguồn cán bộ phải tổ chức ghép như: Chi đoàn Thanh niên, Chi hội CCB...

- Về chế độ, chính sách cho đội ngũ này chưa hoàn toàn phù hợp, nhiều cử tri, nhiều cán bộ cơ sở đề nghị tăng mức phụ cấp cho những đối tượng đang hiện hưởng.

- Hầu hết ở phường, việc tổ chức hội họp nhiều, nhưng hiệu quả, chất lượng công việc nâng lên chậm. Một số cuộc họp thành viên UBND có nhiều nội dung nhưng không được gửi trước để nghiên cứu, khi vào họp thì thời gian đọc tài liệu nhiều hơn thời gian thảo luận, nên chất lượng cuộc họp không cao; chế độ thông tin báo cáo chưa thực hiện nghiêm túc, chất lượng báo cáo còn hạn chế; trong hoạt động của UBND thực tế rất khó xem xét, định rõ trách nhiệm cá nhân người đứng đầu UBND hay tập thể UBND.

- Công tác phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cùng cấp trong công tác vận động, tuyên truyền cũng như các quy định phối hợp khác. Trong thực hiện nhiệm vụ chưa giữ vững định kỳ làm việc với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể theo quy định, chế độ thông tin báo cáo, kiến nghị đề xuất với UBND cấp trên có lúc chưa đầy đủ, thiếu kịp thời.

* Nguyên nhân của những tồn tại trên:

- Chúng ta vẫn chưa thực sự đề cao vai trò của UBND phường, coi ở phường là cấp cuối cùng trong hệ thống chính trị từ Trung ương tới cơ sở nên coi UBND phường là “điểm đến” của mọi chủ trương, chính sách, và các giải pháp đổi mới hay cải cách nên ở phường dường như đã và đang rơi vào tình trạng “quá tải. Bởi vậy, hiện tượng công việc bị dồn ứ là điều hết sức dễ hiểu. Trong khi đó, Luật còn có sự “phân biệt đối xử” ở phường. Cụ thể ở Luật Cán bộ công chức năm 2008, công chức ở phường được quy định ở một phần riêng là không phù hợp. Hoặc một số công việc chưa giao nhiệm vụ cho ở phường như trong giải quyết tranh chấp đất đai, Luật Đất đai năm 2013 chỉ quy định UBND ở phường chỉ hòa giải tranh chấp đất đai, đây là điều bất hợp lý vì ở phường là cấp gần dân, sát dân, hiểu được nguồn gốc đất đai cũng như mối quan hệ ràng buộc thân tộc, họ hàng,... nên có thể giải quyết và xử lý tranh chấp đất đai tốt hơn nếu được giao quyền... Hãy xem ở phường là một cấp chính quyền thực sự trong số ba cấp chính quyền địa phương để đề cao vai trò, trách nhiệm của chính quyền địa phương ở phường.

- Trong điều kiện của nền kinh tế thị trường, xu thế hội nhập, toàn cầu hoá và những mặt trái của nó đang tác động trực tiếp tới đời sống kinh tế, chính trị, văn hoá, phường hội của nhân dân. Nhiều người có năng lực, kinh nghiệm không thích tham gia vào công tác chính quyền mà đi vào sản xuất kinh doanh, quan tâm nhiều hơn đến lợi ích kinh tế cuối cùng, mục tiêu lý tưởng bị phai

nhật. Đứng trước tình hình đó, UBND ở phường cũng không tránh khỏi những khó khăn và lúng túng trong khâu tổ chức, lãnh đạo và điều hành.

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019 chỉ mới bước đầu phân định các loại hình đơn vị hành chính, về chính quyền đô thị và nông thôn, nhưng vẫn chưa hoàn toàn đáp ứng được yêu cầu mới về phân định rõ tổ chức, hoạt động của chính quyền đô thị, nông thôn, hải đảo, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt phù hợp với điều kiện, đặc điểm, yêu cầu quản lý của từng loại hình đơn vị hành chính đó.

- Hiến pháp năm 2013 với nhiều tư tưởng mới nhưng Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019 chưa hoàn toàn cụ thể hóa đầy đủ, toàn diện các quy định mới của Hiến pháp, một số quy định của Luật chưa phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của thời kỳ mới. Việc phân cấp, phân quyền và ủy quyền chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể, việc phân định còn mang tính hình thức, chung chung, nhất là trong quản lý xây dựng cơ bản và phân cấp quản lý tài chính. Ngược lại, một số phòng ban của quận vẫn còn tư tưởng giao việc về cho phường, trong đó có một số công việc ngoài chức năng thẩm quyền của UBND phường, nhất là trong công tác giải quyết đơn thư, trật tự xây dựng,... dẫn đến tình trạng quá tải công việc ở phường

- Các quy định của pháp luật hiện hành về chính quyền địa phương nói chung và UBND ở phường nói riêng còn chung chung, thiếu cụ thể nên không tạo được hành lang pháp lý phù hợp cho từng cấp chính quyền, đặc biệt là đối với UBND phường. Hiện tại, chúng ta vẫn chưa có một đạo luật cụ thể cho từng cấp chính quyền địa phương mà chỉ có Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; năm 2019 dùng chung cho cả 3 cấp chính quyền và cũng không có Nghị định hướng dẫn chi tiết Luật của Chính phủ. Như vậy, chúng ta đã và đang nhất thể hoá tính chất, cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ quyền hạn của UBND các cấp vốn có rất nhiều điểm khác biệt, đặc biệt là đối với UBND ở phường.

Trình độ của đội ngũ cán bộ, công chức ở phường còn hạn chế, cơ chế tuyển dụng, bổ nhiệm chưa chặt chẽ, tiêu chuẩn tuyển dụng quá đơn giản nên chất lượng đầu vào thấp. Hầu hết cán bộ công chức ở phường trước đây chưa qua đào tạo mà chủ yếu từ hoạt động phong trào đi lên, đến nay phải học tập nâng chuẩn hoặc chuẩn hóa cán bộ công chức trong giờ hành chính, dẫn đến thiếu người làm, ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng công việc và phục vụ nhân dân; mặt khác, quan niệm “sống lâu lên lão làng” còn tồn tại trong quan niệm

của cán bộ công chức và người dân đã trở ngại không nhỏ trong quá trình quản lý, lãnh đạo và điều hành của cán bộ công chức ở phường.

- Chưa có một chiến lược quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ công ở phường đáp ứng yêu cầu đổi mới. Chưa chủ động, tích cực làm công tác chuẩn bị nguồn cho cán bộ, công chức ở phường mà chủ yếu còn mang tính chất tự phát ngẫu nhiên. Chưa xác định được rõ những yêu cầu tiêu chuẩn cụ thể cho từng loại cán bộ công chức phường nên việc bố trí sử dụng còn tùy tiện, thiếu ổn định, thiếu nhất quán. Bên cạnh đó, các chế độ chính sách với cán bộ, công chức ở phường chưa được quan tâm và đầu tư đúng mức. Việc đào tạo cán bộ, công chức chưa kịp thời, hoặc nặng về nội dung và lý thuyết, hoặc không đào tạo chuyên sâu về chuyên môn, kỹ năng thực hành còn hạn chế nên sự điều hành, quản lý còn nặng về kinh nghiệm, ý chí, đôi khi còn áp đặt quyền lực cá nhân.

- Vai trò của người đứng đầu của một số cấp ủy, chính quyền địa phương chưa thực sự rõ nét; công tác quản lý cán bộ thiếu chặt chẽ, việc đôn đốc, giám sát, kiểm tra chưa thực hiện thường xuyên; công tác đánh giá cán bộ còn nể nang, kết quả đánh giá chưa phản ánh đúng năng lực, kết quả thực hiện nhiệm vụ của cán bộ. Một bộ phận cán bộ, công chức chất lượng công tác còn hạn chế, bằng lòng với hiện tại, chưa có ý chí phấn đấu vươn lên; tinh thần tự học, tự nghiên cứu, tìm hiểu, nắm vững các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật pháp luật của Nhà nước để phục vụ cho công tác còn yếu. Sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp ủy đảng đối với hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - phường hội ở cơ sở chưa thực sự được chú trọng. Trình độ, năng lực, kỹ năng vận động, tập hợp quần chúng của đội ngũ cán bộ làm công tác Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ.

- Mặt khác, trong cơ chế hiện nay, trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm tập thể chưa được phân định rõ ràng nên cán bộ, công chức ở phường dễ đùn đẩy, né tránh trước những việc gai góc xảy ra, thậm chí khi bị xử lý cũng khó xác định trách nhiệm công chức chuyên môn hay lãnh đạo, tập thể hay cá nhân.

Với thực trạng về tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương ở phường An Biên, việc giải quyết mối quan hệ giữa HĐND và UBND với cấp ủy, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân. Qua đó đã đưa ra được những đánh giá về thành tựu đạt được, những hạn chế, yếu kém, nguyên nhân những điểm còn bất hợp lý trong tổ chức và hoạt động của chính quyền ở phường trên địa bàn Phường. Để thực hiện được mục tiêu phát triển kinh tế - phường hội đề ra, chúng ta phải giải quyết nhiều vấn đề, đó là đạt được tốc độ tăng trưởng kinh tế

cao, xây dựng được những điều kiện cần thiết để có thể tận dụng được mọi cơ hội của hội nhập và toàn cầu hoá cho việc phát triển kinh tế; xây dựng một hệ thống hành chính hoạt động có hiệu quả, trong đó chính quyền ở phường là khâu quan trọng tạo ra điều kiện thuận lợi cho phát triển nền kinh tế thị trường theo định hướng phường hội chủ nghĩa và xây dựng một nhà nước thật sự là của dân, do dân và vì dân. Từ đó khẳng định vấn đề đổi mới về tổ chức và hoạt động của chính quyền ở phường An Biên nói riêng và cả nước nói chung là tất yếu, cần thiết và có ý nghĩa quan trọng trong việc xây dựng chính quyền nhà nước vững mạnh từ cơ sở, nhất là khi Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2015 đã có hiệu lực và phần nào tác động, điều chỉnh hiệu quả các mặt tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương, trong đó có chính quyền ở phường.

3.3. Giải pháp hoàn thiện tổ chức và đổi mới hoạt động của chính quyền địa phương ở phường:

3.3.1. Định hướng hoàn thiện:

Nước ta đang đứng trước nhu cầu bức xúc của quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường, hội nhập khu vực và toàn cầu hoá, đây là xu thế tất yếu và không thể cưỡng lại được. Để chủ động hòa nhập vào xu thế ấy một cách có hiệu quả, nhanh nhất và sớm thoát ra khỏi thực trạng chậm phát triển, tụt hậu, cần có một đội ngũ cán bộ chính quyền địa phương có trình độ chuyên môn, năng động sáng tạo trong quản lý điều hành để tác động trực tiếp quá trình chuyển đổi này, nhằm khai thác triệt để các yếu tố tiềm năng tàng ẩn cơ sở, làm thay đổi cơ bản hiệu quả tổ chức và hoạt động của chính quyền nhà nước, mà trực tiếp là nhất là chính quyền nhà nước ở phường. Đổi mới tổ chức và hoạt động của chính quyền ở phường phải bám sát và thể chế hóa các quan điểm, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam - lực lượng lãnh đạo Nhà nước và phường hội, vì vậy quá trình đổi mới tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương nói chung và chính quyền ở phường nói riêng phải bảo đảm tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng theo hướng nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, phát huy quyền làm chủ của nhân dân; giữ vững ổn định chính trị, phường hội, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước trong thời kỳ mới. Tiếp tục đổi mới tổ chức hoạt động của chính quyền địa phương, nâng cao chất lượng hoạt động của HĐND và UBND các cấp, bảo đảm quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm trong việc quyết định và tổ chức thực hiện những chính sách trong phạm vi được phân cấp. Động lực để đạt tới những mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh trước hết là nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của

đội ngũ cán bộ chính quyền ở phường nói riêng và đổi mới tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương ở phường nói chung. Cụ thể, cần nhận thức đúng đắn và thực hiện có hiệu quả các vấn đề sau đây:

Thứ nhất: Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội:

Vấn đề nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của Chính quyền địa phương ở phường trong tổng thể nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng, phát triển kinh tế - xã hội địa phương, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế thị trường định hướng phường hội chủ nghĩa và hội nhập kinh tế quốc tế. Phải kết hợp hài hòa giữa kế thừa, ổn định với đổi mới, phát triển. Đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị phải bám sát, thể chế hóa các quan điểm của Cương lĩnh chính trị, Điều lệ, văn kiện Đại hội Đảng, đồng bộ với nội dung Hiến pháp 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Luật sửa đổi bổ sung Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019; bảo đảm tăng cường vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý xã hội của Nhà nước, phát huy quyền làm chủ của nhân dân; giữ vững ổn định chính trị, xã hội, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước trong thời kỳ hội nhập.

Thực hiện mô hình Bí thư Đảng ủy phường kiêm Chủ tịch UBND phường nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên; đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, phù hợp với yêu cầu cải cách hành chính Nhà nước và đổi mới cả hệ thống chính trị ở phường, góp phần quan trọng đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy và ủy ban nhân dân ở phường, tạo sự thống nhất giữa chủ trương, nghị quyết của cấp ủy với chương trình hành động và việc triển khai tổ chức thực hiện của Ủy ban nhân dân. Nâng cao vai trò, quyền hạn, trách nhiệm của người đứng đầu cấp Ủy và Ủy ban nhân dân tập trung vào một người nhằm tạo ra sự thống nhất, khắc phục được tư tưởng trông chờ, ỷ lại, đùn đẩy trách nhiệm, mất đoàn kết giữa Bí thư cấp ủy và Chủ tịch ủy ban nhân dân phường. Việc nhất thể hóa hai chức danh này một mặt sẽ tạo điều kiện thực tế cho việc đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính Nhà nước ở địa phương, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của quản lý Nhà nước; mặt khác, còn là giải pháp quan trọng, hữu hiệu để đề cao vai trò lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước. Đồng thời, còn góp phần cải cách hành chính, tinh giản biên chế và giảm mạnh tệ quan liêu, trì trệ, hội họp nhiều,... của các cấp ủy cũng như của các cơ quan Nhà nước ở địa phương.

Rà soát, củng cố, xây dựng các tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh; chú trọng xây dựng, củng cố tổ chức đảng ở cơ sở. Tăng cường công tác luân chuyển cán bộ, nhất là cán bộ trẻ tuổi, được đào tạo cơ bản về công tác ở phường để rèn luyện, bồi dưỡng kiến thức thực tế cho cán bộ, tạo tư duy mới, nhận thức mới, phương pháp, phong cách lãnh đạo, quản lý mới cho cán bộ được luân chuyển. Tăng cường, chú trọng và đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức gắn với công tác quy hoạch, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức ở phường; thu hút người có đức, có tài, quan tâm công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số; chú trọng bồi dưỡng, tập huấn đội ngũ cán bộ ở cơ sở, đặc biệt ở tổ dân phố. Giữ vững các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng; đề cao kỷ cương, kỷ luật của Đảng và pháp luật của Nhà nước; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, xác định rõ trách nhiệm của tập thể và cá nhân, nhất là người đứng đầu; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và kịp thời biểu dương, khen thưởng, kỷ luật nghiêm minh. Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND và UBND, khắc phục được tình trạng trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ của cấp chính quyền phường trong hệ thống chính trị.

Thứ hai: Rà soát, bổ sung, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác giữa Chủ tịch, các Phó Chủ tịch; tăng cường trách nhiệm, quyền hạn của thành viên Ủy ban nhân dân để giảm công việc của Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND. Cần quy định về vai trò, nhiệm vụ, quyền hạn của các Ủy viên Ủy ban nhân dân, nêu rõ các quyền hạn mà ủy viên được làm với tư cách là người phụ trách công tác đó như có được quyền thay mặt UBND để đưa ra một yêu cầu, một quyết định hành chính về lĩnh vực đó hay không hoặc là chỉ giúp Chủ tịch trong lĩnh vực đó. Quy định rõ trách nhiệm của các công chức chuyên môn ở phường là cơ quan trực tiếp thực hiện nhiệm vụ công tác nhưng chỉ có vai trò tham mưu cho lãnh đạo UBND phường, dẫn đến khi có phát sinh sai phạm thì công chức chuyên môn không tự chịu trách nhiệm mà lãnh đạo UBND phải chịu trách nhiệm thay.

Cần đề cao vai trò thủ trưởng của Chủ tịch UBND. Chủ tịch UBND phân công công tác cho Phó Chủ tịch UBND và các thành viên khác của UBND. Người được phân công phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND. Cần phải nghiêm túc thực hiện quy định này vì có như vậy mới đề cao được trách nhiệm của Chủ tịch cùng với người được phân công về quyết định cá nhân của mình. Vị trí, vai trò của Phó Chủ tịch và các thành viên khác trong mối quan hệ với Chủ tịch khi thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được phân công cần được quy

định cụ thể; những công việc có tính chất giúp việc cho Chủ tịch hay mang tính độc lập cũng cần được xác định rõ, tránh đùn đẩy trách nhiệm hoặc tự quyết của cấp Phó và Ủy viên UBND không thông qua Chủ tịch UBND dẫn đến nếu có sai phạm sẽ không có người chịu trách nhiệm. Trong nhiều trường hợp các chức danh trên đã ký các quyết định, chỉ thị, thậm chí các thông báo của mình dưới danh nghĩa UBND, đến khi xảy ra xung đột, quyết định bị khiếu kiện thì rất khó quy kết trách nhiệm.

Thứ ba: Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền ở phường trong việc quyết định các vấn đề của địa phương, gắn quyền hạn với trách nhiệm. Khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của chính quyền địa phương ở phường trong việc quản lý chỉ đạo điều hành và thực thi nhiệm vụ tại địa phương.

Tiếp tục sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện thể chế xây dựng chính quyền địa phương theo hướng phân định rõ tổ chức bộ máy chính quyền cấp phường. Rà soát, điều chỉnh, sắp xếp tổ chức bộ máy, cơ chế hoạt động của chính quyền địa phương ở phường cho phù hợp, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, chuyên nghiệp; chỉ đạo nghiêm việc tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa ở phường. Đổi mới về tổ chức và hoạt động của chính quyền ở phường phải hướng tới xây dựng bộ máy chính quyền ở phường tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả phù hợp với đặc điểm cụ thể ở từng địa phương; đội ngũ cán bộ, công chức trong chính quyền phải được chuẩn hoá, có phẩm chất chính trị vững vàng và năng lực hoàn thành nhiệm vụ được giao; gắn bó mật thiết với nhân dân, dựa vào nhân dân, phát huy quyền làm chủ của nhân dân là một trong những nhân tố quyết định sức mạnh của chính quyền cơ sở.

3.3.2. Nhóm giải pháp chung:

Thứ nhất: Hoàn thiện hệ thống pháp luật về tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương ở Phường:

Nghiên cứu xây dựng và ban hành các văn bản mới, sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật hiện hành bảo đảm thống nhất, đồng bộ, khả thi, nhất là các nội dung liên quan đến thẩm quyền quyết định của HĐND và UBND, tạo điều kiện thuận lợi để HĐND và UBND thực thi đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đạt chất lượng cao và có hiệu lực, hiệu quả công việc. Bên cạnh đó, để đảm bảo cho các cơ quan trong hệ thống chính quyền địa phương hoạt động có hiệu quả, cần sớm ban hành các văn bản luật có liên quan hướng dẫn việc thi hành

các Luật như: Luật Giám sát của HĐND; Luật Thực hiện dân chủ ở phường, phường, thị trấn; Luật về đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt và các văn bản hướng dẫn thi hành ở những nội dung chi tiết cụ thể. Xem xét sửa đổi bổ sung một số luật có liên quan đến tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương như: Luật Bầu cử đại biểu HĐND, Luật Cán bộ, công chức; Luật Ngân sách,...

Tiếp tục nghiên cứu, xây dựng đề án cụ thể, khả thi để sắp xếp bộ máy chính quyền địa phương theo hướng tinh giản biên chế, phân cấp mạnh mẽ, xác định rõ trách nhiệm, khắc phục sự trùng lặp, chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ giữa HĐND và UBND, giữa Chủ tịch, Phó Chủ tịch, các ủy viên UBND và giữa tập thể với lãnh đạo UBND. Thực hiện thí điểm một số mô hình mới về tổ chức bộ máy và bố trí cán bộ ở những nơi có điều kiện như Bí thư Đảng ủy phường kiêm Chủ tịch UBND phường, cử tri bầu trực tiếp chức danh Chủ tịch UBND phường để sơ kết, tổng kết làm rõ căn cứ lý luận và thực tiễn để áp dụng rộng rãi. Tăng cường hoạt động đánh giá năng lực hoạt động của UBND trong việc tiếp tục thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh do HĐND bầu. Tổ chức thực hiện đánh giá năng lực hoạt động của bộ máy hành chính nói chung, UBND nói riêng thông qua việc lấy ý kiến đánh giá về sự hài lòng của nhân dân. Xác định rõ vị trí vai trò của chính quyền ở phường cả về phương diện lý luận và thực tiễn. Bởi vì một trong những nguyên nhân dẫn đến tình hình cải cách chính quyền ở phường còn chậm và hoạt động của chính quyền ở phường còn nhiều yếu kém khuyết điểm chính là vì chưa thấy hết vị trí vai trò quan trọng của chính quyền ở phường trong nền hành chính nhà nước cũng như thực thi dân chủ. Giải quyết cơ bản được các vấn đề của cấp cơ sở sẽ tạo điều kiện thuận lợi để mọi chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến với từng người dân, làm cho dân hiểu, dân tin và thực sự đi vào cuộc sống. Đồng thời chính quyền ở phường sẽ là nhịp cầu nối giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân.

Cần xem xét, điều chỉnh quan điểm và quy định của Luật Cán bộ công chức năm 2008. Điều bất cập và rất vô lý là chính quyền 4 cấp mà ở phường lại nằm trong ngạch bậc công chức riêng và quy chế bổ nhiệm riêng. Cán bộ, công chức ở phường (cả chuyên trách và không chuyên trách) đang từng ngày, từng giờ trực tiếp giải quyết những vấn đề dân sinh ở địa phương nhưng chế độ chính sách đối với họ theo Luật Cán bộ công chức và Nghị định 92 của Chính phủ không bảo đảm được cuộc sống, một số quy định không hợp lý. Mức lương tối thiểu chung là chưa phù hợp trong tình hình lạm phát hiện nay và chưa thực sự là nguồn sống chính của bản thân người cán bộ công chức ở phường. Cùng là cán bộ cấp cơ sở nhưng quy định về cán bộ chuyên trách, cán bộ không chuyên trách và các chế độ kèm theo cũng đã thiết thời và không công bằng cho bản

thân cán bộ công chức tại cơ sở khi việc phụ cấp 30% cho cán bộ cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chỉ áp dụng tới cấp huyện,... Đổi mới chính sách đối với cán bộ công chức ở phường, mục tiêu trước mắt là tháo gỡ những bất cập, những tồn đọng về chế độ chính sách đối với cán bộ công chức theo các quy định hiện hành sẽ phần nào thay đổi tư tưởng và thái độ làm việc của cán bộ công chức ở phường, góp phần đổi mới tổ chức và hoạt động của chính quyền ở phường.

Thứ hai: Đổi mới quan điểm và sự chỉ đạo của cấp ủy Đảng đối với tổ chức và hoạt động của Chính quyền địa phương ở phường:

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và sự chỉ đạo của cấp trên đối với chính quyền ở phường. Chính quyền ở phường không chỉ thực hiện tốt Hiến pháp, Luật, các Chỉ thị, Nghị quyết của cơ quan Nhà nước cấp trên mà còn phải phục tùng sự lãnh đạo của Đảng, thực hiện các chủ trương Nghị quyết của cấp ủy Đảng. Với HĐND, sự lãnh đạo của Đảng nhằm phát huy quyền lực của HĐND, làm cho hoạt động của HĐND thể hiện đầy đủ hơn nữa quyền làm chủ của nhân dân theo Hiến pháp và pháp luật. Để thực hiện vai trò lãnh đạo của Đảng đối với chính quyền ở phường trong sự nghiệp đổi mới hiện nay, trước hết các cấp ủy Đảng cơ sở phải thật sự đổi mới cả về nội dung và phương pháp lãnh đạo. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với chính quyền, thực chất là giải quyết đúng đắn mối quan hệ "Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ". Vấn đề đặt ra là làm thế nào để phát huy được vai trò lãnh đạo của Đảng, đồng thời vẫn đề cao phát huy được vai trò quản lý nhà nước của chính quyền. Trên cơ sở chủ trương, đường lối, Nghị quyết của Đảng, chính quyền đề ra các biện pháp tổ chức thực hiện. Để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với chính quyền ở phường, Đảng phải có Nghị quyết, chủ trương đúng đắn, phản ánh kịp thời đúng quy luật khách quan, đảm bảo tính thực tiễn, phù hợp với ý chí nguyện vọng của nhân dân. Có như vậy thì chủ trương đường lối, Nghị quyết của Đảng mới có tính khả thi và đi vào cuộc sống, chính quyền mới có các biện pháp tổ chức chỉ đạo và đạt được kết quả cao, làm cho vai trò, uy tín của Đảng, năng lực lãnh đạo của chính quyền được nâng lên. Đảng phải thường xuyên kiểm tra hoạt động của chính quyền, kịp thời phát hiện và uốn nắn những lệch lạc, sai trái trong quá trình quản lý, điều hành của chính quyền. Tăng cường sự chỉ đạo, kiểm tra của chính quyền nhà nước cấp trên bằng việc thông qua các hoạt động tiếp xúc thực tế của HĐND và UBND huyện để nắm bắt kịp thời, chính xác tình hình diễn ra ở cơ sở để có kế hoạch biện pháp chỉ đạo, hướng dẫn chính quyền ở phường thực hiện tốt nhiệm vụ, chức năng thẩm quyền theo luật định. Từ đó tập trung đổi mới tổ chức, hoạt động của chính quyền ở phường phù hợp với giai

đoạn hiện nay, nhằm từng bước xây dựng củng cố chính quyền ở phường trong sạch, vững mạnh theo quan điểm của Đảng đề ra.

Thứ ba: Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, phản biện phường hội của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân; công tác thanh tra, kiểm tra đối với Tổ chức và hoạt động của Chính quyền địa phương ở phường:

Tăng cường công tác kiểm tra giám sát quản lý cán bộ nhằm nắm chắc thông tin, diễn biến về tư tưởng, hoạt động của cán bộ, giúp cho cấp uỷ, lãnh đạo phát hiện vấn đề nảy sinh, kịp thời điều chỉnh và tác động làm cho đội ngũ cán bộ và công tác cán bộ luôn luôn hoạt động đúng hướng, đúng nguyên tắc quy định. Làm tốt việc kiểm tra, giám sát sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc phân loại, phân cấp quản lý, theo dõi giám sát bảo vệ cán bộ, đưa công tác này vào nề nếp. Nâng cao nhận thức về quyền làm chủ, tích cực tham gia quản lý, giám sát hoạt động của chính quyền, góp phần khắc phục tình trạng suy thoái, quan liêu tham nhũng. Cần nghiên cứu, khắc phục khó khăn trong vấn đề triệu tập dân đi họp và các cuộc họp nhân dân chỉ mang tính hình thức như hiện nay, nhằm thực hiện tốt vai trò của người dân trong việc bàn bạc và quyết định trực tiếp các vấn đề liên quan đến mình. Vai trò của nhân dân không chỉ dừng lại ở việc bàn và quyết định, mà còn là lực lượng to lớn trong việc làm cho những quyết định đúng đắn của mình, của tổ chức đại diện mình được hiện thực hóa một cách sinh động trong cuộc sống. Hoạt động giám sát, kiểm tra của nhân dân dưới 2 hình thức trực tiếp và gián tiếp trong quá trình thực hiện quy chế dân chủ là kết quả tất yếu của quá trình bàn bạc, quyết định, góp ý và thực hiện của nhân dân trong phường.

Trong thời kỳ đổi mới, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân đã có vai trò rất quan trọng trong sự nghiệp đoàn kết toàn dân, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, chăm lo lợi ích cho đoàn viên, hội viên, thực hiện dân chủ, đổi mới phường hội, giáo dục lý tưởng và đạo đức cách mạng, quyền và nghĩa vụ công dân, thắt chặt mối liên hệ giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân. Cùng với Mặt trận Tổ quốc, vai trò của các đoàn thể cũng ngày càng được đề cao. Để phát huy hơn nữa vai trò của các tổ chức đoàn thể, cần đa dạng hóa các hình thức tổ chức và hoạt động phù hợp với điều kiện, đặc điểm tâm lý các tầng lớp phường hội. Quyền làm chủ của nhân dân không chỉ thông qua Nhà nước bằng các cơ quan đại biểu của mình (Quốc hội, HĐND) mà quyền làm chủ của nhân dân còn thông qua Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân. Vì vậy chính quyền ở phường phải thực hiện tốt mối quan hệ này, thể hiện chính quyền là của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. HĐND phường luôn giữ mối liên hệ và phối

hợp công tác Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc vận động nhân dân và các đoàn thể thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của HĐND. UBND thực hiện chế độ thông báo tình hình mọi mặt ở phường cho Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân trong phường tổ chức, động viên nhân dân tham gia xây dựng và củng cố chính quyền nhân dân, tổ chức thực hiện các chủ trương chính sách pháp luật của Nhà nước, giám sát hoạt động của chính quyền ở phường, đại biểu HĐND và cán bộ, thành viên của UBND. Nâng cao chất lượng dân chủ một cách có hiệu quả, tiếp tục đẩy mạnh công tác chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và công tác dân vận ở phường.

Với việc Ban Chấp hành Trung ương có Quyết định số 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 ban hành Quy chế giám sát và phản biện phường hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - phường hội. Chính quyền phải phối hợp với Mặt trận và các đoàn thể trong các hoạt động của mình, phải chịu sự giám sát và phản biện phường hội của các tổ chức đó. Củng cố, kiện toàn chính quyền ở phường phải gắn liền với việc củng cố, kiện toàn Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương. Quyền làm chủ của nhân dân không chỉ thông qua Nhà nước bằng các cơ quan đại diện của mình (Quốc hội, HĐND) mà quyền làm chủ của nhân dân còn thông qua Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể của mình. Vì vậy chính quyền ở phường phải thực hiện tốt mối quan hệ này theo đúng quy định. HĐND, UBND thực hiện chế độ thông báo tình hình mọi mặt cho Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể để tổ chức, động viên nhân dân tham gia xây dựng và củng cố chính quyền nhân dân, tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, giám sát hoạt động của chính quyền ở phường, đại biểu HĐND và các thành viên UBND.

Thứ Tư: Đổi mới về phân cấp, phân quyền và ủy quyền trong Tổ chức và hoạt động của Chính quyền địa phương ở phường:

Phân cấp cho chính quyền địa phương cần đồng bộ, thẩm quyền đi đôi với trách nhiệm, phân cấp đi đôi với việc tăng cường kiểm tra, giám sát, với việc đề cao trách nhiệm của người đứng đầu. Phân định rõ trách nhiệm, thẩm quyền giữa các cấp chính quyền theo hướng phân cấp mạnh và rõ hơn cho địa phương ở phường, để chính quyền địa phương ở phường chủ động sáng tạo thực hiện chức năng, nhiệm vụ. Nhưng quan trọng vẫn phải đảm bảo sự lãnh đạo và điều hành tập trung thống nhất từ chính quyền cấp trên, không để chính quyền địa phương muốn làm gì thì làm, và phải tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Mạnh dạn phân cấp, phát huy vai trò quyết định và khả năng chịu trách nhiệm trong các lĩnh vực kinh tế - phường hội, nguồn lực, ngân sách, biên chế

cho Chính quyền địa phương ở phường; giao đủ thẩm quyền và tạo cơ chế bảo đảm thực quyền của HĐND nhưng đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, giám sát.

Xây dựng đề án và từng bước sắp xếp, tổ chức lại các tổ dân phố chưa đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định để tinh gọn bộ máy, nâng cao năng lực và tăng cường nguồn lực của địa phương.

Cần nghiên cứu xây dựng các Đề án thành lập các cơ quan chuyên môn thuộc UBND phường nhằm đáp ứng yêu cầu tham mưu cho UBND trong quản lý nhà nước ở địa phương. Nâng cao chất lượng hoạt động của HĐND và UBND trong việc đảm bảo, tăng cường quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm của Chính quyền địa phương ở phường trong phạm vi được phân cấp. Tạo điều kiện phương tiện làm việc, nhất là tạo điều kiện cho việc chủ động về ngân sách, mở rộng các khoản thu; trang bị những phương tiện làm việc cần thiết và từng bước hiện đại hóa theo yêu cầu tin học hóa hệ thống hành chính nhà nước. Cần có những quy định cụ thể và khả thi về trách nhiệm của Chủ tịch UBND, các Phó Chủ tịch UBND, ủy viên UBND, những công chức chuyên môn của UBND trong việc không hoàn thành những nhiệm vụ được giao, để xảy ra những vi phạm trong lĩnh vực, cơ quan mình lãnh đạo, phụ trách.

Thứ Năm: Nâng cao chất lượng các kỳ họp HĐND, UBND phường:

HĐND phường cần thực hiện nghiêm túc các quy định về tổ chức các kỳ họp. Chuyên đề nội dung của kỳ họp phải được chuẩn bị đầy đủ, đồng thời phải thông tin trước cho đại biểu HĐND nắm được nội dung đó một cách kịp thời, chính xác và đúng thời gian theo quy định. Các nội dung của kỳ họp có liên quan đến việc cần phải xem ý kiến của nhân dân thì cũng phải được tiến hành lấy ý kiến cử tri thông qua hoạt động của HĐND và tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND. Nội dung kỳ họp HĐND phải bám sát vào nhiệm vụ quyền hạn theo luật định và tình hình thực tế ở địa phương. Có như vậy các chương trình, kế hoạch và Nghị quyết của HĐND mới bảo đảm được thực hiện.

Hoạt động của Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND phường phải bảo đảm thường xuyên và dựa trên cơ sở nhiệm vụ, quyền hạn quy định. Phối hợp với UBND dự thảo nội dung, thời gian kỳ họp, đảm bảo để đại biểu thảo luận thống nhất các nội dung, chương trình tại kỳ họp. Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND cần tăng cường, đôn đốc kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết HĐND. Tổ chức việc tiếp dân, đôn đốc kiểm tra việc giải quyết các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân. Phải thực hiện trách nhiệm thông tin, báo cáo lên cấp trên, đồng thời giữ mối liên hệ chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc, thông báo cho Mặt trận Tổ quốc

biết những hoạt động của HĐND. Nâng cao chất lượng hoạt động của đại biểu HĐND. Hoạt động của đại biểu HĐND phải thể hiện có chất lượng ngay tại kỳ họp, tham gia thảo luận, biểu quyết các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn; thường xuyên liên hệ mật thiết với cử tri, nơi đã bầu ra mình; chịu sự giám sát của cử tri, phải tiếp thu, phản ánh kịp thời những tâm tư nguyện vọng, kiến nghị của nhân dân tới các kỳ họp HĐND. gương mẫu chấp hành và tích cực tuyên truyền giáo dục pháp luật, đường lối quan điểm của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết của HĐND để quần chúng nhân dân tự giác thực hiện. Vận động nhân dân tham gia vào việc quản lý nhà nước ở địa phương.

Thứ Sáu: Tăng cường công tác cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính:

Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính theo hướng dân chủ, chuyên nghiệp, phục vụ nhân dân; tạo sự chuyển biến tích cực trong mối quan hệ giữa Nhà nước, thị trường, xã hội; giữa nhà nước với tổ chức, cá nhân thông qua việc thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông với các mô hình tiên tiến, phù hợp trong giải quyết thủ tục hành chính. Tăng cường trách nhiệm, vai trò của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước ở phường trong việc chỉ đạo triển khai thực hiện, lựa chọn, bố trí cán bộ công chức, kiểm tra chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ cho công dân và tổ chức thông qua bộ phận "một cửa". Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính nhằm góp phần xây dựng một nền hành chính dân chủ, trong sạch, vững mạnh, năng động, hoạt động thông suốt, có hiệu lực, hiệu quả, hướng vào phục vụ dân, bảo vệ lợi ích của nhân dân, huy động sức dân một cách hợp lý và chịu sự giám sát của nhân dân. UBND phường cần được tăng thẩm quyền trong một số công việc cụ thể như quản lý đất đai, giải quyết khiếu nại, tố cáo và tranh chấp đất đai, công chứng, chứng thực tài sản là bất động sản có giá trị lớn,... Điều quan trọng là phải thu hút nhân dân tham gia quản lý nhà nước, nhất là kiểm tra, kiểm soát công việc của nhà nước. Việc tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát do các cơ quan nhà nước thực hiện theo thẩm quyền là cần thiết, nhưng cần phối hợp chặt chẽ với thanh tra, kiểm tra, giám sát của nhân dân.

Bên cạnh việc hoàn chỉnh cơ chế “một cửa”, cần thường xuyên rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến thủ tục, quy trình giải quyết hồ sơ hành chính cho tổ chức, công dân. Thông qua rà soát, kịp thời đề xuất việc thay đổi, điều chỉnh cho phù hợp với các quy định mới của pháp luật và đề nghị sửa đổi, bãi bỏ các thủ tục chồng chéo, rườm rà, không cần thiết. Điều này rất cần sự quan tâm, hỗ trợ kịp thời từ cấp trên về đầu tư kinh phí xây dựng cơ sở vật chất,

trang thiết bị làm việc, ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan; thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức phụ trách công tác cải cách hành chính, cán bộ làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; bố trí công chức làm đầu mối thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính, tránh việc phải kiêm nhiệm như hiện nay,... góp phần giúp địa phương thực hiện hiệu quả công tác cải cách hành chính. Tiếp tục tăng cường chỉ đạo, điều hành; xây dựng nếp sống văn hóa công sở, làm việc đúng giờ, chất lượng trong công việc, hết lòng phục vụ nhân dân; đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ và nhân dân về tầm quan trọng của cải cách thủ tục hành chính, gắn cải cách thủ tục hành chính với thực hiện quy chế dân chủ và công khai hóa, từng bước hiện đại hóa thủ tục hành chính nhà nước, thúc đẩy phát triển kinh tế - phường hội tại địa phương.

3.3.3. Nhóm giải pháp riêng:

Xây dựng và triển khai Đề án 01/ĐA-UBND ngày 18/5/2022 của UBND phường về việc sắp xếp, sáp nhập các Tổ dân phố trên địa bàn phường: Từ 16 Tổ dân phố giảm còn 8 Tổ dân phố để đảm bảo quy mô số hộ gia đình/1 Tổ dân phố theo quy định của pháp Luật. Góp phần tinh gọn bộ máy, giảm kinh phí hoạt động cho chính quyền địa phương.

Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết về “Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị” để cán bộ, đảng viên nâng cao nhận thức, đề cao trách nhiệm của chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - phường hội.

Xây dựng cơ cấu vị trí việc làm cụ thể cho từng cán bộ, công chức chuyên môn, nêu rõ tiêu chuẩn năng lực của từng vị trí việc làm để có phương án bố trí sắp xếp cán bộ, công chức phù hợp với năng lực và trình độ đào tạo. Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá xếp loại cán bộ, công chức để có cơ sở tinh giản biên chế, cho thôi việc những cán bộ, công chức không hoàn thành nhiệm vụ được giao, hoàn thành nhưng còn hạn chế về năng lực nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; nâng cao chất lượng hoạt động, hiệu lực, hiệu quả của các cơ quan, đơn vị, góp phần quan trọng đổi mới hệ thống chính trị ở phường trong thời gian tới.

Đổi mới nội dung, phương thức đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức hành chính, nhất là đối với người đứng đầu. Mở các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ riêng cho từng chức danh đứng đầu cơ quan hành chính ở các phường và tổ chức đào tạo dài hạn đội ngũ kế cận cho từng chức danh này. Cần

tập trung vào việc rèn luyện kỹ năng lãnh đạo, quản lý và thực thi công vụ của từng vị trí công việc và các kiến thức, kinh nghiệm quản lý, điều hành mới của nền hành chính hiện đại.

Đối với những nội dung mới, chưa rõ, chưa có trong tiền lệ cần thận trọng thực hiện, nghiên cứu thí điểm, tổng kết rút kinh nghiệm từ thực tiễn để làm rõ và có bước đi thích hợp. Cần có quyết tâm và trách nhiệm và hỗ trợ của các cấp, các ngành và quyết tâm cao của chính quyền địa phương ở phường; khắc phục những hạn chế, yếu kém, khuyết điểm về năng lực, sức chiến đấu của cấp ủy, tổ chức đảng, sự công kênh, chông chéo về chức năng, nhiệm vụ của bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức ở phường; góp phần đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, phát huy hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của chính quyền địa phương; góp phần nâng cao niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, chính quyền địa phương.

KẾT LUẬN

Mặc dù là cấp thấp nhất trong các cấp chính quyền địa phương nhưng chính quyền ở phường luôn có vai trò rất quan trọng. Đẩy mạnh công việc cải cách nền hành chính nhà nước nhằm mục tiêu xây dựng một nền hành chính dân chủ, trong sạch, vững mạnh, năng động, hoạt động thông suốt, có hiệu lực, hiệu quả, hướng vào phục vụ dân, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của dân, huy động sức dân một cách hợp lý và chịu sự giám sát của dân. Cải cách, đổi mới tổ chức và hoạt động của chính quyền ở phường luôn là vấn đề phức tạp bởi tính chất, vị trí cũng như số lượng đơn vị hành chính ở phường rất lớn, ở mỗi địa phương có những đặc điểm riêng đòi hỏi tổ chức và hoạt động của chính quyền phải có sự phù hợp. Việc đổi mới tổ chức và hoạt động của chính quyền ở phường luôn được Đảng và Nhà nước quan tâm thực hiện để đáp ứng yêu cầu phát triển trong mỗi giai đoạn lịch sử cụ thể của đất nước, nhất là trong thời kỳ đẩy mạnh phát triển nền kinh tế thị trường định hướng phường hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế hiện nay. Đây là quá trình liên tục thích ứng với sự phát triển kinh tế - xã hội và phải được thực hiện trên cơ sở những căn cứ pháp lý vững chắc. Về nguyên tắc, việc đổi mới tổ chức và hoạt động của chính quyền ở phường phải xuất phát từ yêu cầu chung của cải cách bộ máy nhà nước, đồng thời phải tính đến những nét đặc trưng riêng tạo ra một cơ chế thích hợp cho hoạt động quản lý các quá trình kinh tế - xã hội. Một trong những nhiệm vụ chủ yếu phát triển của địa phương là phải nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và năng lực điều hành của hệ thống chính quyền ở phường, tạo bước chuyển biến mạnh về kỷ luật, kỷ cương, ý thức, trách nhiệm phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý ở phường. Cải cách, đổi mới tổ chức và hoạt động của chính quyền ở phường là một quá trình lâu dài, phức tạp, đòi hỏi sự thận trọng, hợp lý nhưng cũng là một yêu cầu vừa cơ bản, vừa cấp bách trong giai đoạn hiện nay khi chúng ta có những quy định mới của Hiến pháp và Luật Tổ chức chính quyền địa phương cũng như những điều kiện kinh tế, nhân lực, hạ tầng,... ở phường đã có những bước tiến rõ nét trong thời gian qua.

Với thời gian công tác nhiều năm với nhiệm vụ là công chức Văn phòng - Thống kê phường và cũng có thời gian khá lâu công tác thực tiễn ở phường với nhiều nhiệm vụ khác nhau, tôi lựa chọn đề tài này làm Luận văn với mong muốn trên cơ sở lý luận, cơ sở pháp lý và phân tích, đánh giá thực trạng về tổ chức và hoạt động của chính quyền ở phường để đề xuất các giải pháp góp phần cùng cấp uỷ, chính quyền và nhân dân địa phương xây dựng chính quyền ở phường ngày càng hoàn thiện, trong sạch, vững mạnh, đủ sức đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong thời gian tới. Bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ đã đặt ra, bản thân tôi đã đi sâu

khảo sát thực trạng tổ chức và hoạt động của chính quyền ở phường, phân tích làm rõ những mặt được, những vấn đề còn tồn tại, hạn chế yếu kém và nguyên nhân khuyết điểm, đồng thời đã cố gắng mô tả toàn bộ bức tranh tổng quát về tổ chức và hoạt động của chính quyền ở phường được phản ánh tương đối đầy đủ bằng lý thuyết và các số liệu cụ thể đánh giá, chứng minh. Qua phân tích, đánh giá cho thấy bên cạnh những kết quả đạt được thì những vấn đề tồn tại, yếu kém về tổ chức và hoạt động của chính quyền ở phường còn rất nhiều hạn chế. Do đó, bên cạnh cơ sở pháp lý là những quy định mới của Nhà nước thì việc đổi mới tổ chức và hoạt động của chính quyền ở phường còn là yêu cầu bức thiết xuất phát từ thực tế khách quan. Từ những vấn đề đó, tôi mạnh dạn đề xuất, kiến nghị một số giải pháp nhằm thực hiện tốt công tác cải cách, đổi mới tổ chức và hoạt động của chính quyền ở phường cả về trước mắt và lâu dài một cách đồng bộ và vững chắc. Hy vọng rằng từ sự phân tích những cơ sở lý luận, cơ sở pháp lý và thực trạng về tổ chức và hoạt động của chính quyền ở phường An Biên, Luận văn sẽ là một tài liệu có giá trị để kiến nghị với Nhà nước và các cấp chính quyền, nhất là với cơ quan cấp trên của Nhà nước để đề ra các chính sách, giải pháp phù hợp đẩy mạnh cải cách, đổi mới tổ chức và hoạt động của chính quyền ở phường, đáp ứng được yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền phường hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bùi Xuân Phái (2004), *Một số yếu tố ảnh hưởng đến tổ chức và hoạt động của chính quyền ở phường*. Tạp chí Luật học số 03/2004, Hà Nội.
2. Chính phủ (2008), *Nghị quyết số 24/2008/NQ-CP về chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết hội nghị lần thứ 7 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn*.
3. Đại học Luật Hà Nội (2020), *Giáo trình: Lý luận về Nhà nước và Pháp luật*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.
4. Đại học Quốc gia Hà Nội (2017), *Nhà nước kiến tạo phát triển - Lý luận và thực tiễn trên thế giới và Việt Nam*, Hà Nội.
5. Lịch sử Đảng bộ phường An Biên (2015).
6. Hiến pháp nước Cộng hòa phường hội chủ nghĩa Việt Nam, năm 2013.
7. Luật Cán bộ công chức, năm 2018.
12. Luật Giám sát hoạt động của Quốc Hội và HĐND, năm 2015.
13. Luật Ngân sách Nhà nước, năm 2015.
14. Luật Tổ chức chính quyền địa phương, năm 2015.
15. Luật Tổ chức HĐND và UBND, năm 2003.
16. Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019.
17. Văn phòng Trung ương Đảng (2016). *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng*. Hà Nội.
18. *Đề án số 01/ĐA-UBND của UBND phường An Biên về việc sắp xếp sáp nhập các Tổ dân phố trên địa bàn phường*.
19. Báo cáo kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh phường năm 2021.
20. Báo cáo tổng kết Tổng kết hoạt động của UBND phường An Biên nhiệm kỳ 2016-2021, phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2021-2026.
21. Báo cáo tổng kết Tổng kết hoạt động của HĐND phường An Biên nhiệm kỳ 2016-2021, phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2021-2026.